

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC
DSC SECURITIES CORPORATION

-----***-----

Số: 1703/2026/CBTT-DSC

No.: 1703/2026/CBTT-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----***-----

Hà Nội, Ngày 17 tháng 03 năm 2026

Hanoi, 17/03/2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAODINARY INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi/To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission of Vietnam*
 - Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchanges*



1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
Organization name : DSC SECURITIES CORPORATION
- Mã Chứng khoán : DSC Mã Thành viên: 024
Securities code : DSC Member Code: 024
- Địa chỉ : Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội
*Address : 2nd Floor Thanh Cong Building, No. 80 Dich Vong Hau Street, Cau
Giay Ward, Hanoi City.*
- Điện thoại liên hệ : +84 243 880 3456 Fax : +84 243 783 2189
Tel : +84 243 880 3456 Fax : +84 243 783 2189
- Email : info@dsc.com.vn
Email : info@dsc.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố (*):**

Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC (“DSC”) công bố thông tin Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Thông qua Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và sửa đổi điều lệ Công ty.

DSC Securities Corporation (“DSC”) announces the disclosure of the Board of Directors’ Resolution approving the Report on the results of the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) and the amendment of the Company’s Charter.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/03/2026 tại đường dẫn: <https://dsc.com.vn/> của Công ty

This information was disclosed on the company’s website on 17/03/2026 at the following link: <https://dsc.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.



Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc Thông qua Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và sửa đổi điều lệ Công ty.
- *The Board of Directors’ Resolution approving the Report on the results of the issuance of shares under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) and the amendment of the Company’s Charter*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE**



**NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 12../2026/NQ-HĐQT/DSC

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

No.: 12../2026/NQ-HĐQT/DSC

Hanoi, 16 / 03/2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

**RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS
DSC SECURITIES CORPORATION**

V/v: Thông qua Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
(ESOP) và sửa đổi điều lệ Công ty

Re: Approval of the Report on Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership
Plan (ESOP) and the amendment of the Company's Charter

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC
THE BOARD OF DIRECTORS OF DSC SECURITIES CORPORATION**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
The Law on Enterprises 2020 and its amending, supplementing, and guiding documents;
- Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities 2019 and its amending, supplementing, and guiding documents;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC ("Công ty" hoặc "DSC");
The Charter of DSC Securities Corporation (the "Company" or "DSC");
- Tờ trình số 12../2026/TTr-CTHĐQT/DSC ngày 12/03/2026 v.v Thông qua Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và sửa đổi Điều lệ Công ty
Proposal No. 12../2026/TTr-CTHĐQT/DSC dated 12 / 03 /2026 regarding the Approval of the Report on Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP) and the amendment of the Company's Charter;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản số 12/2026/BBKP-HĐQT/DSC ngày 16 / 03 /2026

Vote Counting Minute for the collection of written opinions of the Board of Directors No. 12./2026/BBKP-HDQT/DSC dated 16 / 03/2026.

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVES:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Article 1. Approval of the Report on Results of the Share Issuance under the Employee Stock Ownership Plan

1.1. Phương án phát hành/ Issuance Plan

- a. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC

Share name: Shares of DSC Securities Corporation

- b. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Share type: Ordinary shares

- c. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:

Number of shares prior to the issuance:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành 274.999.911 cổ phiếu.

Total number of issued shares: 274,999,911 shares.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 274.999.911 cổ phiếu.

Number of outstanding shares: 274,999,911 shares.

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Number of treasury shares: 0 shares.

- d. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 5.000.000 cổ phiếu, tương ứng 1,8182% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Expected number of shares to be issued: 5,000,000 shares, equivalent to 1.8182% of the total outstanding shares.

- e. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Chỉ được chuyển nhượng 40% sau 01 năm, 30% sau 02 năm và 30% còn lại sau 03 năm kể từ ngày phát hành.

Transfer restriction period: 40% of the shares shall be freely transferable after 01 year, 30% after 02 years, and the remaining 30% after 03 years from the issuance date.

- f. Giá phát hành (trường hợp bán cổ phiếu cho người lao động): 10.000 đồng/cổ phiếu.

Issuance price (in case of selling shares to employees): VND 10,000/share.

- g. Ngày kết thúc đợt phát hành: 06/03/2026

End date of the issuance: March 06, 2026

- h. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong tháng 03/2026 hoặc hoặc một thời điểm khác theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và quyết định của HĐQT.

Expected date of share transfer: In March 2026 or at another time subject to the approval of the State Securities Commission (SSC) and the decision of the Board of Directors (BOD).

1.2. Kết quả phát hành cổ phiếu/ Results of the Share Issuance

- a. Số cổ phiếu đã phân phối: **3.471.800 cổ phiếu**, tương ứng **69,44 %** tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Number of distributed shares: 3,471,800 shares, equivalent to 69.44% of the expected number of shares to be issued.

- b. Số người lao động được phân phối: **79 người lao động**

Number of eligible employees: 79 employees.

- c. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 06/03/2026): **278.471.711 cổ phiếu**, trong đó:

Total number of shares after the issuance (as of March 06, 2026): 278,471,711 shares, of which:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **278.471.711 cổ phiếu**;

Number of outstanding shares: 278,471,711 shares;

- Số lượng cổ phiếu quỹ: **0 cổ phiếu**.

Number of treasury shares: 0 shares.

- d. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành: **34.718.000.000 VND** (Ba mươi tư tỷ bảy trăm mười tám triệu đồng) (*)

Total proceeds from the issuance: VND 34,718,000,000 (In words: Thirty-four billion, seven hundred and eighteen million Vietnamese Dong) ()*

(*) Tính tới hết ngày 06/03/2026, tài khoản phong tỏa nhận tiền mua ESOP của DSC tại Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát Triển – Chi nhánh Hà Nội (PGBank) ghi nhận số tiền: **34.740.500.000 VND**. Trong đó:

(*) As of the end of March 06, 2026, the blocked account receiving ESOP proceeds of DSC at Prosperity and Growth Commercial Joint Stock Bank – Hanoi Branch (PGBank) recorded an amount of: **VND 34,740,500,000**. In which:

- Số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP: **34.718.000.000 VND**;

Proceeds from the ESOP issuance: VND 34,718,000,000;

- Số tiền do 01 cán bộ nhân viên nộp thừa: **22.500.000 VND**.

Overpaid amount by 01 employee: VND 22,500,000.

Theo đó, khoản tiền **22.500.000 VND** do Cán bộ nhân viên nộp thừa sẽ được Công ty hoàn trả ngay sau khi DSC hoàn tất việc Báo cáo kết quả phát hành ESOP cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và khi số tiền trong tài khoản phong tỏa nhận tiền mua ESOP của DSC được giải tỏa.

Accordingly, the overpaid amount of VND 22,500,000 by the employee will be refunded by the Company immediately after DSC completes the Report on ESOP issuance results to the State Securities Commission and upon the unblocking of DSC's blocked account receiving the ESOP proceeds.

- e. Phương án xử lý số cổ phiếu ESOP chưa được phân phối hết: Hủy toàn bộ.
Plan for handling ESOP shares that remain unsubscribed: Cancellation in full.

Điều 2. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty

Article 2. Approval of the Company's Charter Capital Increase

- 1.1. Vốn điều lệ sau khi thay đổi: **2.784.717.110.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tám mươi bốn tỷ bảy trăm mười bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).

New charter capital: VND 2,784,717,110,000 (In words: Two trillion, seven hundred eighty-four billion, seven hundred seventeen million, one hundred ten thousand Vietnamese Dong).

- 1.2. Lý do: Tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty.

Reason: Charter capital increase following the completion of the Company's share issuance under the Employee Stock Ownership Plan.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi nội dung tại Điều lệ của Công ty để ghi nhận việc tăng vốn điều lệ:

Article 3. Approval of the Amendment to the Company's Charter to record the charter capital increase

- 3.1. Nội dung sửa đổi như sau/ *The amendments are as follows:*

Điều khoản Article	Nội dung trước khi sửa đổi Content before amendment	Nội dung sau khi sửa đổi Content after amendment
10.1	Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều Lệ của Công ty là: 2.749.999.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm bốn mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm mười nghìn đồng)	Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều Lệ của Công ty là: 2.784.717.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tám mươi bốn tỷ bảy trăm mười bảy triệu một trăm mười nghìn đồng)

Điều khoản Article	Nội dung trước khi sửa đổi Content before amendment	Nội dung sau khi sửa đổi Content after amendment
	<p><i>As of the adoption date of this Charter, the Company's Charter Capital is: VND 2,749,999,110,000 (In words: Two trillion, seven hundred forty-nine billion, nine hundred ninety-nine million, one hundred ten thousand Vietnamese Dong)</i></p>	<p><i>As of the adoption date of this Charter, the Company's Charter Capital is: VND 2,784,717,110,000 (In words: Two trillion, seven hundred eighty-four billion, seven hundred seventeen million, one hundred ten thousand Vietnamese Dong)</i></p>
11.1	<p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 274.999.911 (Bằng chữ: hai trăm bảy mươi tư triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười một) cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 (Bằng chữ: Mười nghìn) đồng/cổ phần.</p> <p><i>The total charter capital of the Company is divided into 274,999,911 (In words: Two hundred seventy-four million, nine hundred ninety-nine thousand, nine hundred eleven) shares. The par value is VND 10,000 (In words: Ten thousand) /share.</i></p>	<p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 278.471.711 (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm mười một) cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 (Bằng chữ: Mười nghìn) đồng/cổ phần.</p> <p><i>The total charter capital of the Company is divided into 278,471,711 (In words: Two hundred seventy-eight million, four hundred seventy-one thousand, seven hundred eleven) shares. The par value is VND 10,000 (In words: Ten thousand) /share.</i></p>
11.2.a)	<p>Cổ phần phổ thông: 274.999.911 cổ phần</p> <p><i>Ordinary shares: 274,999,911 shares</i></p>	<p>Cổ phần phổ thông: 278.471.711 cổ phần</p> <p><i>Ordinary shares: 278,471,711 shares</i></p>

3.2. Lý do sửa đổi: Theo Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
Reason for amendment: In accordance with the results of the share issuance under the Employee Stock Ownership Plan.

3.3. Ngày có hiệu lực: Là ngày được HĐQT thông qua.
Effective date: The date of approval by the Board of Directors.

- 3.4. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về nội dung sửa đổi Điều lệ nêu trên
The Board of Directors shall report to the nearest General Meeting of Shareholders regarding the aforementioned amendments to the Charter.

Điều 4. Phân quyền

Article 4. Authorization

Hội đồng quản trị giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của DSC:

The Board of Directors assigns/authorizes the Chairman of the BOD to organize and implement the following tasks in accordance with the law and DSC's internal regulations:

- 4.1. Thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ liên quan để báo cáo kết quả phát hành, đề nghị bổ sung thông tin số lượng chứng khoán đăng ký, đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán, tăng vốn điều lệ Công ty, thay đổi/điều chỉnh hồ sơ pháp lý của Công ty tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan.

To carry out procedures and sign relevant documents to report the issuance results, request the addition of registered securities information, register changes in securities listing, increase the Company's charter capital, and change/adjust the Company's legal records with the relevant competent state authorities.

- 4.2. Thực hiện các công việc liên quan khác để hoàn thành đợt chào bán/phát hành theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty liên quan đến các nội dung đã được phê duyệt.

To perform other related tasks to complete the offering/issuance in compliance with the law and the Company's internal regulations regarding the approved matters.

- 4.3. Có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của HĐQT về các công việc được giao/ủy quyền trên đây.

To be responsible for reporting to the BOD upon request regarding the above assigned/authorized tasks.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Article 5. Implementation Provisions

- 5.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution takes effect from the date of signing.

- 5.2. Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC; và các đơn vị/cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

All members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, employees of DSC Securities Corporation, and other relevant individuals/units are responsible for the implementation of this Resolution./.

Nơi nhận/ Recipients:

- *Như Điều 5 (để thực hiện);
As per Article 5 (for
implementation);*
- *Lưu VP HĐQT.
Archived at BOD Office.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness



ĐIỀU LỆ

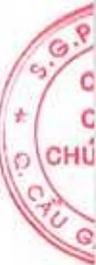
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC

CHARTER

DSC SECURITIES CORPORATION

HÀ NỘI, THÁNG 03 NĂM 2026

HANOI, MARCH 2026



MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG/CHAPTER I GENERAL PROVISIONS	8
Điều 1. Giải thích thuật ngữ/Interpretation of terms	8
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, organizational structure and operation term of the Company	10
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật/Legal representative	11
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh/Scope of business operations	13
Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty/Operation objectives of the Company	13
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động/Operation principles	14
Điều 7. Quyền của Công ty/Rights of the Company	15
Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty/Obligations of the Company	15
Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế/Prohibitions and restrictions	20
CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG/CHAPTER II CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS	23
Điều 10. Vốn Điều lệ	23
Điều 11. Các loại cổ phần/Classes of shares	23
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần/Transfer of shares	26
Điều 13. Mua lại cổ phần/Repurchase of shares	27
Điều 14. Cách thức tăng, giảm Vốn Điều lệ/Methods of increasing and decreasing Charter Capital	29
Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông/Register of shareholders	30
Điều 16. Cổ phiếu/Share certificates	31
Điều 17. Chứng chỉ chứng khoán khác/Other securities certificates	32
Điều 18. Quyền của cổ đông của Công ty/Rights of shareholders of the Company	32
Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông/Obligations of shareholders	40
Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/Authorized representatives of shareholders	42
CHƯƠNG III QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY/CHAPTER III COMPANY GOVERNANCE AND MANAGEMENT	44

Điều 21. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty/Governance and management structure of the Company	44
Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Authority of the General Meeting of Shareholders	45
Điều 23. Thay đổi các quyền/Variation of rights	47
Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông/Convening the General Meeting of Shareholders	48
Điều 25. Ủy quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Proxy and methods of authorization to attend the General Meeting of Shareholders	52
Điều 26. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông/Agenda and content of the General Meeting of Shareholders	54
Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	55
Điều 28. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/Procedures for conducting the General Meeting of Shareholders	56
Điều 29. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	59
Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	62
Điều 31. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	66
Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	67
Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	68
Điều 34. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	70
Điều 35. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	77
Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	79
Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị	80
Điều 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị	83
Điều 39. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ..	85
Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị	88
Điều 41. Bộ phận (Ban) Kiểm toán nội bộ của Hội đồng quản trị	91
Điều 42. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc	93
Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	98
Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	99
Điều 45. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc	99

Điều 46. Người phụ trách quản trị công ty (Thư ký Công ty).....	102
Điều 47. Nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.....	103
Điều 48. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát.....	109
Điều 49. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	110
Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát.....	110
Điều 51. Ứng cử, đề cử và miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	112
CHƯƠNG IV NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC/CHAPTER IV DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGEMENT OFFICERS	113
Điều 52. Trách nhiệm cẩn trọng/Duty of Care.....	113
Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	114
Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/Responsibility for Damages and Compensation.....	115
CHƯƠNG V XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN/CHAPTER V HANDLING RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTNERS	116
Điều 55. Các tranh chấp có thể xảy ra.....	116
Điều 56. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp.....	117
Điều 57. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận.....	118
Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan.....	120
CHƯƠNG VI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/CHAPTER VI RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY.....	122
Điều 59. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ/Right to inspect books and records.....	122
CHƯƠNG VII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN/CHAPTER VII EMPLOYEES AND TRADE UNIONS	123
Điều 60. Công nhân viên và công đoàn Employees and trade unions.....	123
CHƯƠNG VIII BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN/CHAPTER VIII REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES	124
Điều 61. Chế độ báo cáo và công bố thông tin.....	124
Điều 62. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements.....	126
Điều 63. Báo cáo thường niên/Annual Report.....	127

CHƯƠNG IX QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN/CHAPTER IX FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING	127
Điều 64. Năm tài chính/Fiscal Year	127
Điều 65. Hệ thống kế toán/Accounting System	127
Điều 66. Tài khoản ngân hàng/Bank Accounts	128
Điều 67. Kiểm toán/Audit	128
Điều 68. Xử lý lỗ trong kinh doanh/Handling of Business Losses	129
Điều 69. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận/Principles of Profit Distribution.....	129
Điều 70. Trích lập các quỹ theo quy định/Appropriation of Funds as Prescribed	131
CHƯƠNG X CON DẤU/CHAPTER X CORPORATE SEAL.....	131
Điều 71. Con dấu/Corporate Seal	131
CHƯƠNG XI TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY/CHAPTER XI RESTRUCTURING, DISSOLUTION, AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY.....	132
Điều 72. Tổ chức lại Công ty/Restructuring of the Company	132
Điều 73. Giải thể/Dissolution	132
Điều 74. Phá sản/Bankruptcy	133
Điều 75. Thanh lý/Liquidation	133
CHƯƠNG XII THẾ THỨC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/CHAPTER XII PROCEDURES FOR AMENDING AND SUPPLEMENTING THE CHARTER.....	134
Điều 76. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ/Amendment and Supplementation of the Charter	134
CHƯƠNG XIII HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ/CHAPTER XIII EFFECTIVENESS OF THE CHARTER	135
Điều 77. Ngày hiệu lực/Effective Date	135

CĂN CỨ PHÁP LÝ/LEGAL BASIS

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thi hành Luật Doanh nghiệp;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and documents guiding, amending, supplementing, and implementing the Law on Enterprises;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, Luật Chứng khoán;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and documents guiding, amending, and supplementing the Law on Securities;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 29/11/2024, và các văn bản hướng dẫn thi hành.
Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Property, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations promulgated on November 29, 2024, and its guiding documents.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing a number of articles of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của

”

Luật Chứng khoán;

Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies under the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

- Giấy phép hoạt động công ty chứng khoán số 29/UBCK-QPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/12/2006 và các lần điều chỉnh;

Securities Business License No. 29/UBCK-QPHĐKD issued by the State Securities Commission on December 18, 2006 and subsequent amendments;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC ngày 25/06/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC;

Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/DSC dated June 25, 2025 of DSC Securities Corporation;

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2026/NQ-HĐQT/DSC ngày 16/03/2026 Thông qua Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và sửa đổi điều lệ Công ty;

Resolution of the Board of Directors No. 12/2026/NQ-HĐQT/DSC dated March 16, 2026 approving the Report on the results of the public offering of shares and amending the Company's Charter;

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/*Interpretation of terms*

1.1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác đi, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

Unless otherwise prescribed by the terms or context of this Charter, the following terms shall have the meanings as defined below:

- a) **“Công ty”** có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC;
"Company" means DSC Securities Corporation;
- b) **“Vốn Điều lệ”** có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và ghi vào Điều lệ Công ty;
"Charter Capital" means the total par value of issued shares that have been fully paid for by shareholders and recorded in the Company's Charter;
- c) **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
"Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
"Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e) **“Điều, khoản”** là một Điều khoản của Điều lệ này;
"Article, clause" means an Article or clause of this Charter;
- f) **“Ngày thành lập”** có nghĩa là ngày mà Công ty được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
"Date of establishment" means the date on which the Company is granted the License for establishment and operation.
- g) **“Người quản lý Công ty”** bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
"Company Manager" includes members of the Board of Directors, members of the Board of Management, Branch Directors, and other individuals holding managerial positions with the authority to enter into transactions on behalf of the Company in accordance with this Charter;

"

- h) **“Người điều hành Công ty”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc;

"Company Executive" means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors upon the recommendation of the General Director;

- i) **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;

"Related person" means an individual or organization interrelated in accordance with the provisions of the Law on Securities and the Law on Enterprises;

- j) **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

"Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of the Company.

- k) **“Cổ đông lớn”** là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

"Major shareholder" means a shareholder owning five percent (5%) or more of the voting shares of the Company;

- l) **“Pháp Luật”** là các Luật Hiến Pháp, hiệp ước, Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành phù hợp với quy định tại Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý ràng buộc bởi bất kỳ cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan được áp dụng đối với Công Ty và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.

"Law" means the Constitution, treaties, codes, laws, ordinances, decrees, decisions, circulars, and other normative legal documents promulgated in accordance with the Law on Promulgation of Normative Legal Documents that have binding legal effect by any relevant competent state authority applicable to the Company, and amendments and supplements thereto from time to time.

- m) **“Việt Nam”** có nghĩa là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

"Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam;

- n) **“UBCKNN”** hay **“UBCK”** được hiểu là Ủy ban chứng khoán nhà nước.

"UBCKNN" or "UBCK" means the State Securities Commission.

- 1.2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế của điều khoản hoặc văn bản đó.

In this Charter, any reference to any provision or document shall include amendments or replacements of such provision or document.

"

- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.

The headings (chapters, articles of the Charter) are inserted for convenience of reference only and do not affect the meaning or content of the Charter.

- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

Words or terms defined in the Law on Enterprises and the Law on Securities shall have the same meanings in this Charter unless they conflict with the subject or context.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, cơ cấu tổ chức và thời hạn hoạt động của Công ty/ Name, legal form, head office, organizational structure and operation term of the Company

2.1. Tên Công ty:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
Full name in Vietnamese : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC
- Tên Tiếng Anh : **DSC SECURITIES CORPORATION**
English name : DSC SECURITIES CORPORATION
- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**
Trading name : DSC SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt là : **DSC**
Abbreviated name : DSC

- 2.2. Hình thức pháp lý của Công ty: Công ty chứng khoán DSC là một Công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, có tư cách pháp nhân, phù hợp với Pháp Luật hiện hành của Việt Nam.

Legal form of the Company: DSC Securities Corporation is a joint stock company granted a license for establishment and operation in accordance with the Law on Securities, having legal entity status in compliance with the current Laws of Vietnam.

2.3. Trụ sở chính của Công ty/Head office of the Company:

- Địa chỉ : Tầng 2, Thành Công Building, 80 dịch Vọng Hậu, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Address: 2nd Floor, Thanh Cong Building, 80 Dich Vong Hau, Cau Giay Ward, Hanoi City.

Điện Thoại : +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189

Telephone : +84 243 880 3456 Fax: +84 243 783 2189

- Email : info@dsc.com.vn Website : www.dsc.com.vn

2.4. Mạng lưới hoạt động/*Operation network*:

- a) Công ty có thể thành lập, đóng cửa chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được UBCKNN chấp thuận;

The Company may establish, close its branches, transaction offices and representative offices to carry out its operation objectives, subject to the decisions of the Board of Directors upon approval by the SSC;

- b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;

Branches, transaction offices, and representative offices are dependent units of the Company and the Company shall take full responsibility for the operations of its branches, transaction offices, and representative offices;

- c) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận.

The Company only conducts securities business and provides securities services at the locations of its head office, branches and transaction offices approved by the SSC.

- d) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

The name of a branch, transaction office or representative office must bear the name of the Company accompanied by the phrase "branch", "transaction office", or "representative office" and a proper name for distinction.

2.5. Thời hạn hoạt động/*Operation term*:

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.

The operation term of the Company shall commence from the Date of establishment and shall be indefinite, unless it is terminated before the expiry date or extended in accordance with this Charter.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật/*Legal representative*

- 3.1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

“

The legal representative of the Company is an individual representing the Company to exercise the rights and perform the obligations arising from the Company's transactions, representing the Company in the capacity as a plaintiff, defendant, or person with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and exercising other rights and performing other obligations in accordance with the provisions of the Law.

3.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

The Chairman of the Board of Directors is the legal representative of the Company.

3.3. Ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật:

Authorization by the Legal representative:

- a) Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi (30) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định Pháp Luật để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo Pháp Luật của Công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ đã ủy quyền;

The legal representative of the Company as prescribed in this Charter must reside in Vietnam; in case of absence from Vietnam for more than thirty (30) days, he/she must authorize another person in writing in accordance with the Law to exercise the rights and perform the duties of the legal representative of the Company. In this case, the legal representative shall remain responsible for the exercise and performance of the authorized rights and duties;

- b) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người đã được ủy quyền (theo quy định tại Điểm a) Khoản này) vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm người khác vào chức danh của Người đại diện theo pháp luật;

In case the authorization term expires but the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person (as prescribed in Point a of this Clause) shall continue to exercise the rights and perform the duties of the legal representative within the authorized scope until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person to the position of the legal representative;

- c) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm

"

giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị bổ nhiệm người khác vào chức danh Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

In case the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to exercise the rights and perform the duties of the legal representative of the Company, or is dead, missing, held in temporary detention, sentenced to prison, or has his/her civil act capacity restricted or lost, the Board of Directors shall appoint another person to the position of the legal representative of the Company.

- d) Trong một số trường hợp đặc biệt người đại diện theo pháp luật do Tòa án có thẩm quyền chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

In some special cases, the legal representative is appointed by the competent Court during the proceedings at the Court.

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh/Scope of business operations

- 4.1.** Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty: bao gồm các nghiệp vụ được cấp phép theo Giấy phép hoạt động và Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Business operations of the Company: including operations licensed under the Establishment and Operation License and the Amended License issued by the State Securities Commission.

- 4.2.** Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 4.1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

In addition to the securities business operations prescribed in Clause 4.1 of this Article, the Company is allowed to provide securities depository services, receive entrustment to manage investors' securities trading accounts and provide other financial services in accordance with the regulations of the Ministry of Finance.

- 4.3.** Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 4.1 Điều này sau khi được UBCK chấp thuận.

The Company may add or withdraw one or a number of business operations specified in Clause 4.1 of this Article upon approval by the SSC.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty/Operation objectives of the Company

- 5.1.** Mục tiêu hoạt động của Công ty là: hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán; cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu đầu tư vào chứng khoán của các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; tư vấn tài chính doanh nghiệp; thực hiện các dịch vụ khác có liên quan đến đầu tư; mang lại cổ tức cao cho các Cổ đông; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, tạo tích lũy cho Công ty nhằm phát triển kinh doanh ngày càng lớn mạnh.

The operation objectives of the Company are: to conduct business in the securities sector;

to provide services satisfying the securities investment needs of domestic and foreign institutional and individual investors; to provide corporate finance consultancy; to perform other investment-related services; to yield high dividends for Shareholders; to fully perform obligations towards the State, and to create accumulations for the Company to increasingly develop its business.

- 5.2. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu nêu tại Khoản 5.1 Điều này cần có sự phê duyệt thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

If any of the objectives specified in Clause 5.1 of this Article requires approval, the Company may only implement such objectives upon approval by the competent State agency.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động/Operation principles

- 6.1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Pháp Luật có liên quan.

Comply with the law on securities and securities market and relevant Laws.

- 6.2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

Conduct business operations in a fair and honest manner.

- 6.3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Promulgate professional processes, internal control and risk management processes, and codes of professional ethics suitable to the Company's business operations.

- 6.4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của Pháp Luật.

Ensure necessary human resources, capital, and material facilities to serve securities business operations, in compliance with the provisions of the Law.

- 6.5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

Segregate office space, personnel, data systems, and reporting among professional departments to ensure the avoidance of conflicts of interest between the Company and its clients, and among clients themselves. The Company must disclose to clients in advance any potential conflicts of interest that may arise among the Company, its practitioners, and clients.

- 6.6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh.

Allocate securities practitioners suitable to business operations.

- 6.7. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các

phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

Price forecasts or trading recommendations regarding a specific type of securities on mass media must clearly state the basis of analysis and information citation sources.

Điều 7. Quyền của Công ty/Rights of the Company

- 7.1. Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nếu không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.

Have all the rights as prescribed by the Law on Enterprises, provided that they do not conflict with the provisions of the Law on Securities.

- 7.2. Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi Pháp Luật cho phép.

Provide securities services and financial services within the scope permitted by the Law.

- 7.3. Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

Collect fees and charges in accordance with the regulations of the Ministry of Finance.

- 7.4. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của Pháp Luật.

Give priority to employing domestic labor, ensure the rights and interests of employees in accordance with the provisions of the Labor Code, and respect the right to organize trade unions in accordance with the provisions of the Law.

- 7.5. Quản lý, sử dụng vốn do các cổ đông góp để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của công ty theo điều lệ này, nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Pháp Luật hiện hành.

Manage and use the capital contributed by shareholders to carry out the Company's business tasks in accordance with this Charter, the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and applicable Laws.

- 7.6. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và của Pháp Luật.

Other rights as prescribed by this Charter and the Law.

Điều 8. Nghĩa vụ của Công ty/Obligations of the Company

- 8.1. Nguyên tắc chung/General principles:

- a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Fully perform obligations in accordance with the Law on Enterprises;

- b) Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;

"

Establish internal audit, internal control, and risk management systems and supervise, prevent conflicts of interest within the Company and in transactions with related persons;

- c) Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty;
Comply with corporate governance principles as prescribed by the Law and the Company's Charter;
- d) Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo quy định của Bộ Tài chính;
Comply with financial safety regulations as prescribed by the Ministry of Finance;
- e) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán tại Công ty hoặc trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư để bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư do sự cố kỹ thuật hoặc sơ suất của nhân viên;
Purchase professional liability insurance for securities business operations at the Company or establish an investor protection fund to compensate investors for damages caused by technical incidents or staff negligence;
- f) Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
Fully retain accounting records and accounts accurately and in detail reflecting transactions of clients and the Company;
- g) Thực hiện việc bán hoặc cho khách hàng bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán và cho khách hàng vay chứng khoán để bán theo quy định của Bộ Tài chính;
Carry out the sale or allow clients to sell securities when they do not own such securities and lend securities to clients for sale in accordance with the regulations of the Ministry of Finance;
- h) Tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính về thực hiện nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
Comply with the regulations of the Ministry of Finance on conducting securities business operations;
- i) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp Luật có liên quan;
Implement accounting, auditing, statistical regimes, and financial obligations in accordance with relevant Laws;
- j) Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Perform information disclosure, reporting and archiving in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities and their guiding documents;

"

- k) Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định tại Quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

Contribute to the settlement support fund in accordance with the Regulations on securities registration, depository, clearing and settlement;

- l) Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của công ty cho khách hàng phải phù hợp với khách hàng đó.

Collect and explore information on the financial status, investment objectives, and risk tolerance of clients; ensure that the Company's investment recommendations and advice to clients are suitable for such clients.

- m) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp Luật có liên quan.

Other obligations as prescribed by this Charter and relevant Laws.

8.2. Nghĩa vụ đối với cổ đông/Obligations to shareholders:

- a) Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để quản lý phù hợp với quy định của Pháp Luật;

Clearly define responsibilities among the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, and the Supervisory Board for management in compliance with the provisions of the Law;

- b) Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

Establish a communication system with shareholders to ensure full information provision and fair treatment among shareholders, ensuring lawful rights and interests of shareholders;

- c) Không được thực hiện các hành vi sau/Not to commit the following acts:

- (i) Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông (trừ trường hợp đối với cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức cố định);

Guaranteeing income and profits for shareholders (except for shareholders owning fixed dividend preference shares);

- (ii) Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;

Illegally holding benefits and incomes from shareholders' shares;

- (iii) Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người

"

có liên quan của những đối tượng này;

Directly or indirectly providing finance or guarantees to shareholders; providing loans in any form to major shareholders, members of the Supervisory Board, members of the Board of Directors, members of the Board of Management, the Chief Accountant, other managerial positions appointed by the Board of Directors, and related persons of these subjects;

- (iv) Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của Pháp Luật;

Generating income for shareholders by repurchasing shares from shareholders in forms inconsistent with the provisions of the Law;

- (v) Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác;

Infringing upon the rights of shareholders such as: ownership rights, option rights, right to fair trading, right to be provided with information, and other lawful rights and interests;

8.3. Nghĩa vụ đối với khách hàng/*Obligations to clients:*

- a) Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;

Always maintain trust with clients, not to infringe upon the assets, and other lawful rights and interests of clients;

- b) Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;

Separately manage money and securities of each client, separately manage money and securities of clients from those of the Company. All cash transactions of clients must be executed by the Company via banks. Not to abuse the assets entrusted by clients to the Company for management, clients' transaction settlement money, and clients' securities deposited at the Company;

- c) Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;

Sign written contracts with clients when providing services to clients; fully and honestly provide information to clients when performing the provided services;

- d) Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin

”

về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của Pháp Luật; bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;

Only provide advice suitable to clients based on efforts to collect information about clients: Collect and explore information on the financial status, investment objectives, risk tolerance, and profit expectations of clients and update information in accordance with the Law; ensure that the Company's investment recommendations and advice to clients are suitable for each client;

- e) Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;

Take responsibility for the reliability of information disclosed to clients. Ensure that clients make investment decisions based on having been fully provided with information, including the content and risks of the provided products and services. Strictly prohibit all fraudulent acts and disclosure of false information;

- f) Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;

Be prudent, not to create conflicts of interest with clients. In unavoidable cases, the Company must notify clients in advance and apply necessary measures to ensure fair treatment towards clients;

- g) Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;

Give priority to executing clients' orders before the Company's orders;

- h) Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;

Establish a specialized department responsible for communicating with clients and resolving clients' queries and complaints;

- i) Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;

Fulfill its obligations to clients in the best possible manner;

- j) Bảo mật thông tin của khách hàng;

Confidentiality of clients' information:

- k) Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng, từ chối việc điều tra, phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng.

"

The Company is responsible for keeping confidential the information related to the securities ownership and money of clients, refusing the investigation, blocking, holding, or transfer of clients' assets without the consent of clients.

l) Quy định tại điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây/*The provisions in this point shall not apply in the following cases:*

(i) Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

Auditors conduct the audit of the Company's financial statements;

(ii) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Providing information at the request of competent State agencies.

Điều 9. Các quy định về cấm và hạn chế/Prohibitions and restrictions

9.1. Quy định đối với Công ty/Provisions applicable to the Company:

a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;

Not to make any judgment or guarantee to clients regarding the level of income or profit achieved on their investments, or guarantee that clients will not suffer losses, except for investments in fixed-income securities;

b) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;

Not to agree upon or offer a specific interest rate or share profits/losses with clients to entice clients to participate in trading;

c) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCKNN chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;

Not to directly or indirectly establish locations other than the trading locations approved by the SSC to sign contracts, receive orders, execute securities trading orders, or settle securities transactions with clients;

d) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;

Not to receive orders or settle transactions with any person other than the holder of the trading account without the written authorization of the client;

e) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;

Not to use the names or accounts of clients to register or trade securities;

f) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng

"

theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;

Not to misappropriate securities or money, or temporarily hold securities of clients in the form of depository under the Company's name;

- g) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

Not to disclose information about clients unless agreed by the clients or requested by competent state management agencies;

- h) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;

Not to commit acts that mislead clients and investors about securities prices;

- i) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thoả thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng;

Securities trading account opening contracts must not contain agreements aimed at evading the legal obligations of the Company; limiting the scope of compensation of the Company or transferring risks from the Company to clients; forcing clients to perform compensation obligations unfairly, and agreements that are unfairly disadvantageous to clients;

- j) Không được cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán của Bộ Tài chính.

Not to lend money to clients to buy securities in any form, except for lending money to clients to buy securities in accordance with the regulations on securities margin trading of the Ministry of Finance.

- k) Quy định đối với người hành nghề chứng khoán/*Provisions applicable to securities practitioners:*

- l) Trừ trường hợp được cử là đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban Quản lý Công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán không được:

Unless appointed as the representative of capital contribution or appointed to the Management Board of the organization owning the Company or the organization in which the Company invests, a securities practitioner must not:

- (i) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;

"

Simultaneously work for another organization that has an ownership relationship with the Company;

- (ii) Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;

Simultaneously work for another securities company or fund management company;

- (iii) Không được đồng thời làm Giám đốc (Tổng Giám đốc) của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;

Simultaneously act as the Director (General Director) of an organization offering securities to the public or a listed organization;

- m) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán;

Only open his/her personal securities trading account at the Company. This provision does not apply when the Company is not a member of the Stock Exchange;

- n) Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là đại diện cho Công ty để thực hiện các giao dịch với Khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;

When performing the Company's operations, the securities practitioner acts as the representative of the Company to execute transactions with Clients, and the Company must be responsible for all activities of the securities practitioner. Not to use money or securities in the clients' accounts without the Company's authorization based on the clients' written entrustment to the Company.

- 9.2.** Quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc/*Provisions applicable to members of the Board of Directors, Head of the Supervisory Board, members of the Board of Management:*

- a) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

Members of the Board of Directors of the Company must not concurrently be members of the Board of Directors, members of the Members' Council, or Director (General Director) of another securities company;

- b) Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác;

"

The Head of the Supervisory Board must not concurrently be a member of the Supervisory Board or a manager of another securities company;

- c) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;

The General Director and Deputy General Directors must not concurrently work for another securities company, fund management company, or another enterprise. The General Director must not be a member of the Board of Directors or a member of the Members' Council of another securities company;

CHƯƠNG I VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG CHAPTER II CHARTER CAPITAL, SHARES AND SHAREHOLDERS

Mục 1 (SECTION 1)

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN CHARTER CAPITAL, SHARES

Điều 10. Vốn Điều lệ

- 10.1. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn Điều lệ của Công ty là: **2.784.717.110.000 đồng** (Bằng chữ: Hai nghìn bảy trăm tám mươi bốn tỷ bảy trăm mười bảy triệu một trăm mười nghìn đồng).

As of the date of adoption of this Charter, the Charter Capital of the Company is: VND 2,784,717,110,000 (In words: Two thousand seven hundred and eighty-four billion, seven hundred and seventeen million, one hundred and ten thousand dong).

- 10.2. Công ty có thể tăng hoặc giảm Vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và quy định của Pháp Luật.

The Company may increase or decrease its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with this Charter and the provisions of the Law.

Điều 11. Các loại cổ phần/Classes of shares

- 11.1. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **278.471.711** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm mười một) cổ phần. Mệnh giá cổ phần là 10.000 (Bằng chữ: Mười nghìn) đồng/cổ phần.

The total charter capital of the Company is divided into 278,471,711 (In words: Two hundred and seventy-eight million, four hundred and seventy-one thousand, seven hundred and eleven) shares. The par value is VND 10,000 (In words: Ten thousand dong) per share.

"

11.2. Các loại cổ phần của Công ty/Classes of shares of the Company:

a) Cổ phần phổ thông: 278.471.711 cổ phần;

Ordinary shares: 278,471,711 shares;

b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;

Voting preference shares: 0 shares;

c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;

Dividend preference shares: 0 shares;

d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần

Redeemable preference shares: 0 shares.

11.3. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức, tỉ lệ chuyển đổi do Đại hội đồng cổ đông thông qua trong khuôn khổ Pháp Luật.

Ordinary shares cannot be converted into preference shares. Preference shares may be converted into ordinary shares subject to the decision of the General Meeting of Shareholders. The method and ratio of conversion shall be approved by the General Meeting of Shareholders within the framework of the Law.

11.4. Đặc điểm của các loại cổ phần/Characteristics of classes of shares:

a) Cổ phần phổ thông: mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông;

Ordinary shares: each ordinary share carries one (01) vote. The owner of ordinary shares is an ordinary shareholder;

b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: cổ phần ưu đãi biểu quyết có tỷ lệ biểu quyết cao hơn so với tỷ lệ biểu quyết của cổ phần phổ thông, số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Chỉ có tổ chức được Chính phủ uỷ quyền và cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác trừ trường hợp chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế. Quyền ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong ba (03) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau thời hạn này, cổ phần ưu đãi biểu quyết sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

Voting preference shares: a voting preference share carries more votes than an ordinary share, the number of votes per voting preference share shall be decided by the General Meeting of Shareholders. Only organizations authorized by the Government and founding shareholders are entitled to hold

"

voting preference shares. Shareholders owning voting preference shares shall not transfer such shares to other persons, except for transfers pursuant to legally effective judgments or decisions of the Court or by inheritance. The voting preference right of founding shareholders is only valid for three (03) years from the date the Company is granted the Enterprise Registration Certificate. After this period, voting preference shares shall be converted into ordinary shares;

- c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: cổ phần ưu đãi cổ tức được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc được trả ổn định hàng năm tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ tức được trả hàng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức;

Dividend preference shares: dividend preference shares shall be paid a dividend at a higher rate than that of ordinary shares or paid at a stable annual rate subject to the decision of the General Meeting of Shareholders. The annually paid dividend consists of a fixed dividend and a bonus dividend. The fixed dividend does not depend on the business results of the Company. The specific fixed dividend rate and the method for determining the bonus dividend are recorded on the certificate of the dividend preference share;

- d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: Cổ phần ưu đãi hoàn lại được Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trừ trường hợp quy định tại Khoản 15.9 Điều 15 Điều lệ này.

Redeemable preference shares: redeemable preference shares shall have the contributed capital refunded by the Company upon the request of the owner or according to the conditions recorded on the certificate of the redeemable preference share. Shareholders owning redeemable preference shares do not have the right to vote, attend the General Meeting of Shareholders, or nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board, except for the case specified in Clause 15.9, Article 15 of this Charter.

- 11.5.** Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

"

- 11.6.** Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

Ordinary shares must be primarily offered to existing shareholders in proportion to their ownership ratio of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not fully registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to subjects under conditions and in a manner deemed appropriate by the Board of Directors, provided that such shares are not sold under more favorable conditions than those offered to existing shareholders, except where the shares are sold via the Stock Exchange through an auction method.

- 11.7.** Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp Luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

The Company may repurchase shares issued by the Company itself in manners prescribed in this Charter and applicable Laws. Shares repurchased by the Company are treasury shares and the Board of Directors may offer them for sale in manners consistent with the provisions of this Charter, the Law on Securities and relevant guiding documents.

- 11.8.** Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp Luật.

The Company may issue other types of securities upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the Law.

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần/Transfer of shares

- 12.1.** Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định tại Điều lệ này. Cổ phiếu đăng ký giao dịch, niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật

”

về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

Shares of the Company are freely transferable, except for cases of transfer restriction as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities and provisions in this Charter. Shares registered for trading or listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities, the law on securities and securities market, and the regulations of the Stock Exchange.

- 12.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Shares that are not fully paid up shall not be transferred or entitled to benefits related to such shares such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares and other benefits in accordance with the law.

- 12.3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo Pháp Luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty. *In case an individual shareholder dies, his/her heir under a will or by Law shall become a shareholder of the Company.*

- 12.4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

In case an individual shareholder dies without an heir, or the heir refuses the inheritance or is disinherited, the shares of such shareholder shall be resolved in accordance with the civil law.

- 12.5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

A shareholder has the right to donate part or all of his/her shares in the Company to other individuals or organizations; or use shares to pay off debts. Individuals or organizations receiving the donation or receiving shares for debt payment shall become shareholders of the Company.

Điều 13. Mua lại cổ phần/Repurchase of shares

- 13.1. Công ty chỉ được quyền mua lại cổ phần khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tỷ lệ mua lại theo quy định của pháp luật.

"

The Company is only entitled to repurchase shares when fully satisfying the conditions and repurchase ratios as prescribed by law.

13.2. Các trường hợp mua lại cổ phần/Cases of share repurchase:

a) Mua lại theo yêu cầu của cổ đông/*Repurchase upon request of shareholders*

- (i) Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình, nếu cổ đông đó đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu mua lại phần cổ phần phải được lập bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại Khoản này.

A shareholder has the right to request the Company to repurchase his/her shares if such shareholder voted against the resolution on the reorganization of the Company or the change of rights and obligations of shareholders prescribed in the Company's Charter. The request for share repurchase must be made in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be sent to the Company within ten (10) working days from the date the General Meeting of Shareholders adopts the resolution on the matters prescribed in this Clause.

- (ii) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Điểm a).(i) Khoản này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

The Company must repurchase shares upon the shareholder's request as prescribed in Point a).(i) of this Clause at the market price within ninety (90) days from the date of receipt of the request. In case an agreement on the price cannot be reached, the parties may request a valuation organization to appraise the price. The Company shall introduce at least three (03) valuation organizations for the shareholder to choose, and such choice shall be the final decision.

b) Mua lại theo quyết định của Công ty/*Repurchase upon decision of the Company*

Công ty có thể mua lại cổ phiếu đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) để làm cổ phiếu quỹ. Tỷ lệ, cách thức, thủ tục mua cổ phiếu quỹ được thực hiện theo quy

"

định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company may repurchase issued shares (including redeemable preference shares) to be treasury shares. The ratio, method, and procedures for repurchasing treasury shares shall be implemented in accordance with the law on securities and securities market.

Điều 14. Cách thức tăng, giảm Vốn Điều lệ/Methods of increasing and decreasing Charter Capital

14.1. Công ty có thể tăng, giảm Vốn Điều lệ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu đáp ứng quy định của Pháp Luật hiện hành.

The Company may increase or decrease its Charter Capital upon the decision of the General Meeting of Shareholders, provided that it complies with the provisions of applicable Laws.

14.2. Cách thức tăng vốn điều lệ của Công ty/Methods of increasing the Company's charter capital:

a) Phát hành cổ phần để huy động vốn theo quy định của Pháp Luật;

Issuing shares to mobilize capital in accordance with the provisions of the Law;

b) Kết chuyển lợi nhuận để lại, các nguồn vốn hợp lệ khác theo quy định của Pháp Luật;

Capitalizing retained earnings and other valid capital sources in accordance with the provisions of the Law;

c) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần;

Converting convertible bonds into shares;

d) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng;

Issuing shares to pay dividends, issuing bonus shares;

e) Chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa công ty và chủ nợ.

Converting debts into contributed capital according to the agreement between the Company and its creditors.

14.3. Việc giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng vẫn phải đảm bảo điều kiện về vốn pháp định sau khi giảm vốn theo quy định hiện hành.

The decrease of charter capital shall be decided by the General Meeting of Shareholders but must ensure the conditions on legal capital after the capital reduction in accordance

"

with current regulations.

Điều 15. Sổ đăng ký cổ đông/ Register of shareholders

- 15.1.** Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

The Company must establish and keep a register of shareholders from the time of being granted the License for establishment and operation.

- 15.2.** Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

The register of shareholders must contain the main contents as prescribed by the Law on Enterprises.

- 15.3.** Hình thức của sổ đăng ký cổ đông do công ty quyết định có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty hoặc cả hai loại này.

The form of the register of shareholders shall be decided by the Company, which may be a paper document, an electronic data file recording information on the share ownership of the Company's shareholders, or both.

- 15.4.** Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính và có thể được lưu giữ tại cả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong Sổ đăng ký cổ đông.

The register of shareholders shall be kept at the head office and may also be kept at the Vietnam Securities Depository. Shareholders have the right to inspect, lookup, extract, and copy the names and contact addresses of the Company's shareholders in the Register of shareholders.

- 15.5.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trong việc xác nhận đăng ký cổ phần cho cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời. Đồng thời, chịu trách nhiệm lưu giữ sổ đăng ký và đảm bảo tính chính xác của sổ đăng ký, tránh mọi tổn hại gây ra cho cổ đông hoặc bên thứ ba do nghĩa vụ nói trên không được thực hiện. Trường hợp có sự khác biệt giữa dữ liệu trên sổ đăng ký lưu giữ tại Công ty với dữ liệu đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán thì dữ liệu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán lưu trữ sẽ có hiệu lực.

The Chairman of the Board of Directors shall be responsible for fully and promptly confirming the share registration for shareholders. At the same time, he/she shall be responsible for keeping the register and ensuring the accuracy of the register, avoiding any damage caused to shareholders or third parties due to the non-

"

performance of the aforementioned obligations. In case of any discrepancy between the data in the register kept at the Company and the data registered at the Securities Depository Center, the data stored by the Securities Depository Center shall prevail.

Điều 16. Cổ phiếu/Share certificates

- 16.1.** Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.

A share certificate is a certificate issued by a joint-stock company, a book-entry or electronic data confirming the ownership of one or a number of shares of the Company.

- 16.2.** Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 16.7 Điều này.

Shareholders of the Company shall be granted certificates or share certifications corresponding to the number and classes of shares owned, except for the case specified in Clause 16.7 of this Article.

- 16.3.** Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Chủ tịch hội đồng quản trị của Công ty. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

Share certificates must bear the Company's seal and the signature of the Legal Representative or the Chairman of the Board of Directors of the Company. In case of any error in the content and form of share certificates issued by the Company, the rights and interests of the owner shall not be affected. The Legal Representative of the Company shall be responsible for damages caused by such errors.

- 16.4.** Trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần trong số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được Công ty cấp miễn phí.

In case of transferring only a portion of the registered shares in a registered share certificate, the old certificate shall be canceled and a new certificate recording the remaining number of shares shall be issued by the Company free of charge.

- 16.5.** Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị tẩy xoá, bị hủy hoại, hoặc bị mất hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác, người sở hữu cổ phiếu ghi danh có thể yêu cầu Công ty cấp lại chứng chỉ cổ phiếu nhưng sẽ phải thanh toán mọi chi phí liên quan.

”

In case a registered share certificate is erased, destroyed, lost, or otherwise damaged, the owner of the registered shares may request the Company to re-issue the share certificate but must pay all related costs.

- 16.6.** Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ. Công ty không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

The owner of a share certificate must be personally responsible for its preservation. The Company shall not be responsible in cases where certificates are lost or used for fraudulent purposes.

- 16.7.** Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

The Company may issue registered shares not in the form of certificates. The Board of Directors may issue regulations allowing registered shares (in the form of certificates or non-certificates) to be transferred without requiring a written transfer document in accordance with the Law on Enterprises, the law on securities and securities market, and this Charter.

Điều 17. Chứng chỉ chứng khoán khác/Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Mục 2 (Section 2)

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS

Điều 18. Quyền của cổ đông của Công ty/Rights of shareholders of the Company

- 18.1.** Quyền của cổ đông phổ thông: người nắm giữ cổ phần phổ thông gọi là cổ đông phổ thông. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Rights of ordinary shareholders: a holder of ordinary shares is called an ordinary shareholder. Ordinary shareholders have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình

"

thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by the Company's Charter and the law. Each ordinary share carries one (01) vote;

- b) Nhận cổ tức với mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

- c) Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

The pre-emptive right to purchase new shares in proportion to the ownership ratio of ordinary shares of each shareholder in the Company; and the right to transfer their pre-emptive right to purchase shares to other persons;

- d) Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần cho người khác trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng;

The right to freely transfer shares to other persons except for cases of transfer restriction as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and the Company's Charter. In case the Company's Charter provides for restrictions on share transfer, such provisions shall only be effective when clearly stated in the corresponding share certificates;

- e) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

Review, look up, and extract information in the list of shareholders entitled to vote and request amendment of their inaccurate information;

- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Review, look up, extract, or photocopy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, cổ đông có quyền được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty theo thứ tự thanh toán phù hợp với quy định của Pháp Luật;

Upon dissolution or bankruptcy of the Company, the right to receive a portion of the remaining assets in proportion to the number of shares contributed to the Company according to the order of payment in accordance with the Law;

- h) Điều khoản khuyến nghị: Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Recommendation clause: The Company may extensively use information technology in voting, including absentee voting via a secured electronic system, voting via the internet, or via telephone to facilitate shareholders' participation in the General Meeting of Shareholders.

- i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp Luật.

Other rights as prescribed by this Charter and the Law.

18.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, ngoài các quyền theo quy định tại Khoản 18.1 Điều này, còn có các quyền sau:

A shareholder or a group of shareholders owning five percent (05%) or more of the total ordinary shares shall, in addition to the rights prescribed in Clause 18.1 of this Article, have the following rights:

- a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

To inspect and extract the minutes book and resolutions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

- b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 18.3 Điều này;

To request the convening of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 18.3 of this Article;

"

- c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

To request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number for organizations, head office address for institutional shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issues to be inspected and the purpose of the inspection.

d)

- 18.3.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 18.2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 18.2 of this Article have the right to request the convening of a General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- The Board of Directors seriously violates shareholders' rights, managers' obligations, or makes decisions beyond their assigned authority;*
- b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
- The term of the Board of Directors has exceeded six (06) months and a new Board of Directors has not been elected for replacement;*
- c) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed in the Company's Charter.

- 18.4.** Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 18.3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây:

The request to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 18.3 of this Article must be made in writing and include the following contents:

- a) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

Full name, contact address, nationality, personal legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or organizational legal document number, head office address for institutional shareholders;

- b) Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty;

Number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the company;

- c) Căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

Grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders;

- d) Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the seriousness of the violations, or decisions beyond their authority.

18.5. Quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty

The right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

Shareholders or groups of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of persons to the Board of Directors and the Supervisory Board is carried out as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders

"

of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholders or group of shareholders as prescribed in this Clause are entitled to nominate one or several persons as decided by the General Meeting of Shareholders to be candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by the shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

18.6. Quyền khởi kiện của cổ đông/Shareholders' right to sue

- a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

A shareholder or a group of shareholders owning at least one percent (01%) of the total ordinary shares has the right, on their own behalf or on behalf of the company, to initiate a lawsuit regarding personal liability or joint liability against members of the Board of Directors and the General Director to request the return of benefits or compensation for damages to the company or others in the following cases:

- (i) Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;

Violation of the responsibilities of company managers as prescribed in Article 165 of the Law on Enterprises;

- (ii) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

Failure to perform, incomplete performance, untimely performance, or

“

performance in contravention of the provisions of the Law or the Company's Charter, or resolutions and decisions of the Board of Directors regarding assigned rights and obligations;

- (iii) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Abuse of position and office, and the use of information, know-how, business opportunities, and other assets of the company for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

- b) Trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty.

Other cases as prescribed by the Law and the Company's Charter.

- c) Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

The order and procedures for initiating a lawsuit shall be implemented in accordance with the law on civil proceedings. Lawsuit costs in cases where a shareholder or a group of shareholders initiates a lawsuit on behalf of the company shall be included in the Company's expenses, except where the lawsuit request is dismissed.

- d) Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in this Clause have the right to inspect, look up, and extract necessary information as decided by the Court or Arbitration before or during the lawsuit process.

18.7. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết/*Rights of shareholders owning voting preference shares*

- a) Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ này;

To vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders with the number of votes as prescribed in Article 11 of this Charter;

- b) Các quyền khác như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quyền chuyển nhượng cổ phần ưu đãi biểu quyết cho người khác. Tuy nhiên, quyền chuyển nhượng này không bị hạn chế nếu chuyển nhượng theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế.

Other rights as ordinary shareholders, except for the right to transfer voting preference shares to other persons. However, this transfer right is not restricted if the transfer is carried out pursuant to a legally effective judgment or decision of the Court or by inheritance.

18.8. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức/Rights of shareholders owning dividend preference shares

- a) Nhận cổ tức theo quy định tại Khoản 11.4 Điều 11 của Điều lệ này;

To receive dividends in accordance with Clause 11.4, Article 11 of this Charter;

- b) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và cổ phần ưu đãi hoàn lại;

In case the Company is dissolved or bankrupt, to receive a portion of the remaining assets in proportion to the number of shares contributed to the Company after the Company has fully paid off all debts and redeemable preference shares;

- c) Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Tuy nhiên, đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi thì quyền tham dự họp và biểu quyết này sẽ không bị hạn chế.

Other rights as ordinary shareholders, except for the right to vote, the right to attend the General Meeting of Shareholders, and the right to nominate persons to the Board of Directors and the Supervisory Board. However, for a General Meeting of Shareholders whose agenda contains contents that adversely change the rights and obligations of preference shareholders, the right to attend and vote at such meeting shall not be restricted.

18.9. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại/Rights of shareholders owning redeemable preference shares

- a) Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định tại Khoản 11.4 Điều 11 của Điều lệ này.

"

To have the contributed capital refunded by the Company in accordance with Clause 11.4, Article 11 of this Charter.

- b) Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Tuy nhiên, đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi; hoặc trường hợp cổ phần ưu đãi chuyển đổi thành cổ phần phổ thông thì các quyền tham dự họp và biểu quyết này sẽ không bị hạn chế.

Other rights as ordinary shareholders, except for the right to vote, the right to attend the General Meeting of Shareholders, and the right to nominate persons to the Board of Directors and the Supervisory Board. However, for a General Meeting of Shareholders whose agenda contains contents that adversely change the rights and obligations of preference shareholders; or in case preference shares are converted into ordinary shares, the right to attend and vote at such meeting shall not be restricted.

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông/Obligations of shareholders

Cổ đông có nghĩa vụ sau/Shareholders shall have the following obligations:

- 19.1.** Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

To fully and timely pay for the shares committed to be purchased and be liable for debts and other property obligations of the Company within the scope of the capital contributed to the Company.

- 19.2.** Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần theo quy định của Pháp Luật. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại đã xảy ra;

Not to withdraw capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except where shares are repurchased by the Company or others in accordance with the Law. If a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in contravention of this Clause, such shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the value of the withdrawn shares and any damages incurred;

"

19.3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

To comply with the Charter and the Internal Management Regulations of the Company;

19.4. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

To abide by the decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

19.5. Cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ của Công ty thì cổ đông đó và người có liên quan không được sở hữu trên năm phần trăm (05%) cổ phần hoặc phần vốn góp của một công ty chứng khoán khác. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác.

A shareholder owning ten percent (10%) or more of the charter capital of the Company and his/her related persons must not own more than five percent (05%) of shares or contributed capital in another securities company. Not to abuse his/her position to cause damage to the rights and interests of the Company and other shareholders.

19.6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp Luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the Law; to only use provided information to exercise and protect his/her lawful rights and interests; strictly prohibit the dissemination, copying, or sending of information provided by the Company to other organizations or individuals.

19.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:

a) Vi phạm Pháp Luật;

Violation of the Law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra

đối với Công ty.

Paying off unmatured debts when there is a potential financial risk to the Company.

19.8. Các nghĩa vụ khác/Other obligations:

- a) Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật hiện hành;

Provide an accurate address when registering for share subscription and perform other obligations in accordance with the provisions of current Laws;

- b) Cổ đông lớn phải thông báo đầy đủ, kịp thời cho Công ty và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

Major shareholders must fully and timely notify the Company and perform information disclosure obligations in accordance with the law on securities;

- c) Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations in accordance with the provisions of current law.

Điều 20. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông/Authorized representatives of shareholders

- 20.1.** Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

An authorized representative of an institutional shareholder of the Company must be an individual authorized in writing to, on behalf of such shareholder, exercise the rights and perform the obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and the Company's Charter.

- 20.2.** Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp Luật. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền.

An institutional shareholder has the right to appoint one or more authorized representatives to exercise its shareholder rights in accordance with the Law. An organization being a shareholder of a joint stock company owning at least ten percent (10%) of the total ordinary shares is entitled to authorize a maximum of three (03) authorized representatives.

- 20.3. Trường hợp cổ đông cử hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

In case a shareholder appoints more than one (01) authorized representative, the specific number of shares and number of votes for each representative must be specified. In case the Company's shareholder does not specify the corresponding number of shares for each authorized representative, the shares shall be equally divided among all authorized representatives.

- 20.4. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đều phải thông báo bằng văn bản đến Công ty. Nội dung và thời hạn thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

The appointment, termination, or change of an authorized representative must be notified in writing to the Company. The content and timeframe of the notice shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises.

- 20.5. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The authorized representative must satisfy the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng quy định cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo Luật Doanh nghiệp;

Not being among the subjects prohibited from establishing and managing enterprises in Vietnam as prescribed by the Law on Enterprises;

- b) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác;

Shareholders being state-owned enterprises as prescribed in Point b, Clause 1, Article 88 of the Law on Enterprises shall not appoint family members of company managers and of persons with the authority to appoint company managers to act as representatives at other companies;

- c) Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Điều lệ công ty quy định.

Other standards and conditions as prescribed by the Company's Charter.

- 20.6. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền

Responsibilities of the authorized representative

"

- a) Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông Công ty tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

The authorized representative shall, on behalf of the Company's shareholder, exercise the rights and perform the obligations of the shareholder at the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. Any restriction by the shareholder on the authorized representative in exercising the rights and performing the obligations of the corresponding Company's shareholder at the General Meeting of Shareholders shall not be effective against a third party.

- b) Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện.

The authorized representative is responsible for fully attending the General Meeting of Shareholders; exercising the authorized rights and performing the authorized obligations in an honest, prudent, and best manner to protect the lawful interests of the appointing shareholder.

- c) Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

The authorized representative shall be liable to the appointing Shareholder for any violation of the responsibilities prescribed in this Article. The appointing Shareholder shall be liable to third parties for liabilities arising in connection with the rights and obligations exercised through the authorized representative.

CHƯƠNG II QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY **CHAPTER III COMPANY GOVERNANCE AND MANAGEMENT**

Điều 21. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty/Governance and management structure of the Company

21.1. Đại hội đồng cổ đông.
General Meeting of Shareholders.

21.2. Hội đồng quản trị.

"

Board of Directors.

21.3. Ban Tổng Giám đốc.

Board of Management.

21.4. Ban Kiểm soát.

Supervisory Board.

I. Đại hội đồng cổ đông/General Meeting of Shareholders

Điều 22. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Authority of the General Meeting of Shareholders

22.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest competent authority of the Company.

22.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

To adopt the development orientation of the Company;

b) Thông qua các báo cáo tài chính năm;

To adopt the annual financial statements;

c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;

The annual dividend rate for each class of shares in accordance with the Law on Enterprises and the rights attached to such class of shares;

d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

To select independent auditing companies to audit the Company's operations, and to dismiss independent auditors when deemed necessary;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

”

To elect, dismiss, remove, and replace members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- f) Quyết định ngân sách hoặc tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

To decide on the budget or the total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

- g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

To supplement and amend the Company's Charter;

- h) Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;

To decide on the increase or decrease of the Company's charter capital;

- i) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

The classes of shares and number of new shares to be issued for each class;

- j) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

To decide on the reorganization or dissolution of the Company;

- k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

To inspect and handle violations by the Board of Directors or the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

- l) Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

To decide on investments or transactions to sell the Company's assets with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;

- m) Công ty mua lại hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

The repurchase by the Company of more than ten percent (10%) of the total issued shares of each class;

- n) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điểm d) Khoản 2

"

Điều 138, và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

The Company enters into contracts with persons specified in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1, Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent audited financial statements;

- o) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

To approve internal corporate governance regulations; operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- p) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

Other matters as prescribed by this Charter and other regulations of the Company.

Điều 23. Thay đổi các quyền/Variation of rights

23.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

The variation or abrogation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect when approved by shareholders holding at least sixty-five percent (65%) of the ordinary shares attending the meeting and concurrently approved by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of the voting rights of such class of preference shares.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành.

The holding of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the aforementioned variation of rights shall only be valid if there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) present and holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class.

Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền

đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu.

In case a quorum is not reached as mentioned above, the meeting shall be re-convened within thirty (30) days thereafter, and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) who are present in person or through authorized representatives shall be deemed to constitute a quorum.

Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

At the meetings of preference shareholders mentioned above, those holding shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the aforementioned meetings.

- 23.2.** Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này.

The procedures for conducting such separate meetings shall be implemented similarly to the provisions of this Charter.

- 23.3.** Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided by the terms of share issuance, special rights attached to classes of shares with preference over some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be deemed to be varied by the further issuance of shares of the same class.

Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông/Convening the General Meeting of Shareholders

- 24.1.** Số lượng, thời gian, cách thức tổ chức, địa điểm họp:

Quantity, time, organizational method, and meeting location:

- a) Đại hội đồng cổ đông họp thường niên ít nhất mỗi năm một (01) lần hoặc họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting at least once (01) a year or an extraordinary meeting. The location of the General Meeting of Shareholders must be within the territory of Vietnam. In case the General Meeting of Shareholders is held simultaneously at multiple locations,

"

the meeting location shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting.

- b) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp không tổ chức họp được theo thời hạn nêu trên, Công ty phải báo cáo UBCK và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

The annual General Meeting of Shareholders shall be organized within four (04) months from the end of the fiscal year. In case the meeting cannot be held within the aforementioned period, the Company must report to the State Securities Commission (SSC) and organize the annual General Meeting of Shareholders within six (06) months from the end of the fiscal year.

24.2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông/Authority to convene the General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

The Board of Directors is responsible for convening annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman of the Board of Directors shall be liable before the Law and must compensate for any resulting damages incurred by the Company.

24.3. Các trường hợp phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Cases where an extraordinary General Meeting of Shareholders must be convened:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

- b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp Luật, hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number required by Law, or the number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third (1/3) compared to the number prescribed in this Charter;

“

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ này;

At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter;

- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; *At the request of the Supervisory Board;*

- e) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

The annual balance sheet, semi-annual or quarterly reports, or audited reports for the fiscal year reflect that the owners' equity has been reduced by half (1/2) compared to the balance at the beginning of the period;

- f) Các trường hợp khác theo Điều lệ này và Pháp Luật hiện hành.

Other cases as prescribed by this Charter and current Laws.

24.4. Thời hạn triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường như sau/Timeline and Procedures for Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

- a) **Hội đồng quản trị** phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn **ba mươi (30) ngày** kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b) Khoản 24.3 Điều này, hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điểm c) và Điểm d) Khoản 24.3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date of occurrence of the case prescribed in Point b, Clause 24.3 of this Article, or upon receipt of the request to convene a meeting as prescribed in Points c and d, Clause 24.3 of this Article. In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed, the Chairman and members of the Board of Directors shall be liable for damages incurred by the Company;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a) Khoản 24.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 24.4 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of

"

Directors in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b) Khoản 24.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 24.4 of this Article, within the next thirty (30) days, the shareholders or group of shareholders as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter have the right to replace the Board of Directors and the Supervisory Board in convening the General Meeting of Shareholders as prescribed. In this case, the shareholders or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders have the right to request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders.

- 24.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông khi có quyết định triệu tập họp và lập xong chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

Prepare the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders when the decision to convene is made, to be completed no later than twenty (20) days before the opening date of the meeting. Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;

- b) Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp;

Prepare the agenda and content of the meeting, and prepare documents related to the meeting content;

- c) Xác định thời gian và địa điểm cuộc họp;

Determine the time and location of the meeting;

- d) Gửi thông báo mời họp cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp đến địa chỉ liên hệ của cổ đông.

"

Send meeting invitations to all shareholders entitled to attend at their contact addresses.

- e) Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin cơ bản về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Notice of the General Meeting of Shareholders: The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders and simultaneously disclosed on the information media of the Stock Exchange and on the company's website. The notice of the General Meeting of Shareholders must be sent at least twenty-one (21) days before the meeting date (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched, postage-prepaid, or placed in a mailbox). The notice of the General Meeting of Shareholders must include the meeting agenda and basic information on matters to be discussed and voted upon at the meeting. In case the Company has a website, sending meeting documents along with the invitation notice may be replaced by posting them on the company's website. In this case, the invitation notice must clearly state the location and instructions on how to download the documents.

- f) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Other tasks in service of the meeting.

- 24.6.** Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses do not include costs incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

Điều 25. Ủy quyền và cách thức ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Proxy and methods of authorization to attend the General Meeting of Shareholders

- 25.1.** Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 20 của Điều lệ này.

Shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the law may attend in person or authorize their representatives to attend. Authorized representatives of shareholders attending the General Meeting of Shareholders are specified in Article 20 of this Charter.

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Authorization for individuals or organizations to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders must be made in writing. The power of attorney (proxy form) shall be established in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of both the authorizing and the authorized parties.

Người được ủy quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registration. In case of re-authorization, the attendee must also present the original authorization from the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

- 25.2. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

Votes cast by the authorized person within the scope of authorization shall remain valid in any of the following cases:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The principal has died, has restricted civil act capacity, or has lost civil act capacity;

- b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The principal has revoked the appointment of the proxy;

- c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The principal has revoked the authority of the person who carried out the authorization.

“

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events prior to the opening of the General Meeting of Shareholders.

Điều 26. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông/Agenda and content of the General Meeting of Shareholders

26.1. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented for discussion and voting at the General Meeting of Shareholders.

26.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

The person convening the General Meeting of Shareholders is responsible for preparing the agenda and content of the meeting.

26.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly specify the shareholder's name, the number of shares of each class held by the shareholder, and the matters proposed for inclusion in the agenda.

26.4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject these proposals in the following cases:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 26.3 Điều này;

The proposal is not submitted in accordance with the provisions of Clause 26.3 of this Article;

b) Cổ đông và nhóm cổ đông không nắm giữ đủ số cổ phần phổ thông như quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ này;

The shareholder or group of shareholders does not hold a sufficient number of ordinary shares as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter;

“

- c) Vấn đề, nội dung đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

The proposed matter or content does not fall within the scope of authority or duties of the General Meeting of Shareholders.

- 26.5.** Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 26.4 Điều này thì chậm nhất là (hai) 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

In case the person convening the General Meeting of Shareholders rejects a recommendation as prescribed in Clause 26.4 of this Article, they must respond in writing, stating the reasons, no later than two (02) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders.

- 26.6.** Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận kiến nghị quy định tại Khoản 26.4 Điều này, thì phải đưa kiến nghị vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

In case the person convening the General Meeting of Shareholders accepts a recommendation as prescribed in Clause 26.4 of this Article, the recommendation must be included in the tentative agenda and content of the meeting; the recommendation shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

- 27.1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least fifty-one percent (51%) of the total voting shares.

- 27.2.** Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 26.1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

In case the first meeting does not satisfy the conditions for proceeding as prescribed in Clause 26.1 of this Article, a second meeting shall be convened within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least thirty-three

percent (33%) of the total voting shares.

27.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 27.2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the second meeting does not satisfy the conditions for proceeding as prescribed in Clause 27.2 of this Article, a third meeting shall be convened within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. In this case, the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the number of attending shareholders and the percentage of voting shares held by those attending.

27.4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

Shareholders shall be considered as attending and voting at the General Meeting of Shareholders in any of the following forms:

a) Trực tiếp tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp;

Attending and voting in person at the meeting;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email.

Điều 28. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/Procedures for conducting the General Meeting of Shareholders

28.1. Đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Registration of shareholders attending the General Meeting of Shareholders:

a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp;

Prior to the opening of the meeting, the Company shall carry out the registration of shareholders attending the General Meeting of Shareholders

”

and ensure that all shareholders entitled to attend are fully registered;

- b) Khi đăng ký cổ đông, Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết, và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

Upon registration, the attendee shall be issued a voting card and/or voting ballots, election ballots (if any) indicating the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder;

- c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký dự họp và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký xong. Chủ tọa không có nghĩa vụ dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Shareholders or authorized representatives arriving after the opening of the meeting are entitled to register and participate in voting immediately after registration. The Chairperson is not obligated to pause the meeting for late arrivals to register. In such cases, the validity of votes cast previously shall not be affected.

28.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp kiểm tra an ninh hoặc phục tùng các biện pháp an ninh khác;

To request all attendees to undergo security checks or comply with other security measures;

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders those who fail to comply with the Chairperson's direction, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements.

28.3. Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Election of Chairperson, Secretary, and Counting Committee:

Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

"

The Chairperson, Secretary, and Counting Committee of the General Meeting of Shareholders are prescribed as follows:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

The Chairman of the Board of Directors shall act as Chairperson of meetings convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as Chairperson. In other cases, the person who signed the notice to convene the meeting shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person with the highest number of votes shall act as Chairperson;

- b) Chủ tọa cử một người làm Thư ký, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

The Chairperson shall appoint one person as Secretary to prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders;

- c) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu (gồm 03 người) theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect the Counting Committee (comprising 03 members) upon the proposal of the Chairperson.

- 28.4.** Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình.

The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders right at the opening session. The meeting agenda must clearly and detailedly specify the time allocated for each issue within the agenda.

- 28.5.** Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác (thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp) hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:

The Chairperson has the right to postpone a General Meeting of Shareholders for which the required number of attendees has registered to another time (the maximum postponement shall not exceed three (03) days from the scheduled opening date) or change the meeting location in the following cases:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

"

The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;

- b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết

The communication facilities at the meeting location do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

- c) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, gây nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

There are attendees whose behavior hinders or disrupts order, posing a risk that the meeting cannot be conducted in a fair and lawful manner.

- d) Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn hoặc tạm dừng trái với quy định nêu tại Điểm a), b), c) Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp. Hiệu lực của các biểu quyết tại cuộc họp không bị ảnh hưởng bởi sự kiện này.

In case the General Meeting of Shareholders is postponed or suspended in contravention of the provisions in Points a), b), and c) of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect one person among the attendees to replace the Chairperson to preside over the meeting. The validity of votes cast at the meeting shall not be affected by this event.

- 28.6.** Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. The results of the vote counting shall be announced by the Chairperson or the Counting Committee immediately before the closing of the meeting.

- 28.7.** Công bố kết quả kiểm phiếu: Chủ tọa đại hội sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại đại hội.

Announcement of vote counting results: The Chairperson of the meeting shall announce the vote counting results after the Counting Committee has completed the task of counting votes at the meeting.

Điều 29. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 29.1.** Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Forms of adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders

- a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

“

The General Meeting of Shareholders shall adopt resolutions within its authority by voting at meetings or collecting written opinions;

- b) Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.

The Company may extensively use information technology in voting, including absentee voting via a secured electronic system, voting via the internet, or via telephone to facilitate shareholders' participation in the General Meeting of Shareholders.

29.2. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Conditions for the adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

- a) Trừ trường hợp quy định tại Khoản 29.2.b, 29.3, 29.4, 29.5 và 29.6 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Except for the cases prescribed in Clauses 29.2.b, 29.3, 29.4, 29.5, and 29.6 of this Article, decisions of the General Meeting of Shareholders shall be adopted when they are approved by more than fifty percent (50%) of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting.

- b) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

A resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by a number of shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting:

- (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Classes of shares and the total number of shares of each class;

- (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Changes in business lines and sectors;

- (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

Changes in the company's management organizational structure;

- (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần

"

trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;

Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the company;

(v) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Reorganization or dissolution of the company.

29.3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên là ứng cử viên nhận được tổng số phiếu bầu từ năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm bầu và được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử Công ty.

The election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted by the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Supervisory Board. A shareholder has the right to accumulate all of their votes for one or several candidates. The persons elected as members of the Board of Directors or Supervisors are the candidates who receive at least fifty percent (50%) of the total outstanding shares at the time of election and are determined based on the number of votes in descending order, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members prescribed in the Company's Charter is reached. In case there are two (02) or more candidates who achieve the same number of votes for the last member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes or a selection shall be made according to the criteria prescribed in the Company's election regulations.

29.4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết

dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders on contents that adversely change the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be adopted if they are approved by the number of preference shareholders of the same class attending the meeting who own seventy-five percent (75%) or more of the total preference shares of that class, or approved by preference shareholders of the same class owning seventy-five percent (75%) or more of the total preference shares of that class in case the resolution is adopted by collecting written opinions.

- 29.5. Các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng quy định.

Resolutions adopted at a General Meeting of Shareholders with the number of shareholders attending in person and by proxy representing one hundred percent (100%) of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening, the meeting agenda, and the meeting formalities were not implemented in accordance with regulations.

- 29.6. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thì Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

In case a resolution is adopted by collecting written opinions, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be adopted if it is approved by the number of shareholders owning more than fifty percent (50%) of the total voting rights of all shareholders entitled to vote.

- 29.7. Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày quyết định được thông qua.

Decisions/Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days, or alternatively, by posting on the company's website within twenty-four (24) hours from the date the decision is adopted.

- Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

- 30.1.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors has the right to collect written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the company, including the cases prescribed in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.

- 30.2.** Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu lấy ý kiến theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

The Board of Directors shall prepare the opinion solicitation form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the opinion solicitation form. The opinion solicitation form, together with the draft decision and explanatory documents, must be sent by a secured method to the permanent address of each shareholder. In case the Company has a website, the sending of solicitation documents may be replaced by posting them on the Company's website. In this case, the invitation notice must clearly state the location and instructions on how to download the documents.

- 30.3.** Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

The opinion solicitation form must include the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise code;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of soliciting opinions;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ

"

đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and personal legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or organizational legal document number, and head office address for institutional shareholders or the full name, contact address, nationality, and personal legal document number of the representative of an institutional shareholder; the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

Matters for which opinions are being solicited for adoption;

- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

Voting options, including "approve," "disapprove," and "no opinion";

- f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

The deadline by which the completed opinion solicitation form must be returned to the company;

- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

30.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may return their completed opinion solicitation forms to the company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:

- a) Gửi thư. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

By mail. In the case of mailing, the completed opinion solicitation form must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of an institutional shareholder. The form returned to the company must be placed in a sealed envelope, and no one is permitted to open it before the vote counting;

- b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

By fax or email. In the case of sending by fax or email, the opinion solicitation forms returned to the company must be kept confidential until the time of vote counting;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Opinion solicitation forms returned to the company after the deadline specified in the form, or those that have been opened (in the case of mailing) or disclosed (in the case of fax or email), shall be invalid. Forms that are not returned shall be considered as non-participation in voting.

- 30.5.** Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes under the witness and supervision of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions in the company. The vote counting minutes must include the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, and enterprise code;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and matters for which opinions are being solicited for the adoption of a resolution;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

Number of shareholders and total number of voting rights participating in the voting, differentiating between valid and invalid votes and the method of returning the votes, accompanied by an appendix listing the shareholders participating in the voting;

- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

"

Total number of "approve," "disapprove," and "no opinion" votes for each matter;

- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters that have been adopted and the corresponding approval ratio;

- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor, and the vote counter.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and shall be jointly and severally liable for damages arising from decisions adopted as a result of untruthful or inaccurate vote counting.

- 30.6.** Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. In case the company has a website, the sending of the vote counting minutes and resolutions may be replaced by posting them on the company's website.

- 30.7.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

The completed opinion solicitation forms, vote counting minutes, adopted resolutions, and related documents attached to the opinion solicitation forms shall be archived at the company's head office.

- 30.8.** Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution adopted by collecting written opinions from shareholders shall have the same legal validity as a resolution adopted at the General Meeting of Shareholders.

Điều 31. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Effectiveness of resolutions of the General Meeting of Shareholders

- ”
- 31.1.** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua nghị quyết hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall take effect from the date of adoption or from the effective date clearly specified in the resolution.

- 31.2.** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

A resolution of the General Meeting of Shareholders adopted by one hundred percent (100%) of the total voting shares is legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and adopting such resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- 31.3.** Trường hợp quyết định đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông bị cổ đông, nhóm cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện thì quyết định này vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

In case an adopted resolution of the General Meeting of Shareholders is subject to a request for a lawsuit or a direct lawsuit by a shareholder, a group of shareholders, or a member of the Board of Directors, such resolution shall continue to be implemented until the Court or Arbitration decides otherwise.

Điều 32. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of collecting opinions from the General Meeting of Shareholders, shareholders, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the General Director have the right to request the Court or Arbitration to review and cancel the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- 32.1.** Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 31.2 Điều 31 Điều lệ này.

The order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders were not implemented in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the cases prescribed in Clause 31.2, Article 31 of this

Charter.

32.2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp Luật hoặc Điều lệ công ty.

The content of the resolution violates the Law or the Company's Charter.

Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Minutes of the General Meeting of Shareholders

33.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác với đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản được viết bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The General Meeting of Shareholders must be recorded in the minutes and may be recorded by sound or by other electronic means with full contents as prescribed by the Law on Enterprises. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be in a foreign language; both versions shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

33.2. Biên bản họp phải bao gồm các nội dung sau:

The meeting minutes must include the following contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) *Name, head office address, and enterprise code;*
- c) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Time and location of the General Meeting of Shareholders;

- d) Chương trình và nội dung cuộc họp;

Meeting agenda and content;

- e) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

Full names of the chairperson and the secretary;

- f) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;

"

- g) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

Number of shareholders and total number of voting rights of attending shareholders, the appendix of the list of registered shareholders and shareholders' representatives attending the meeting with their corresponding number of shares and voting rights;

- h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- i) *Total number of votes for each voting matter, clearly indicating the voting method, the total number of valid and invalid votes, and the number of votes in favor, against, and abstentions; the corresponding ratio to the total number of votes of the attending shareholders;*

- j) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters that have been adopted and the corresponding ratio of approving votes;

- k) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Full names and signatures of the chairperson and the secretary.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

In case the Chairperson or the Secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing full contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes must clearly state the refusal of the chairperson or the secretary to sign the minutes.

33.3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. *The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and adopted before the closing of the meeting.*

33.4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

”

The chairperson and the secretary of the meeting shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders within fifteen (15) days or, alternatively, posted on the company's website within twenty-four (24) hours from the closing date of the meeting.

33.5. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. *The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be considered authentic evidence of the proceedings conducted at the General Meeting of Shareholders, unless an objection to the contents of the minutes is made in accordance with the prescribed procedures within ten (10) days from the date the minutes are sent.*

33.6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. *The minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix listing registered shareholders attending the meeting, the full text of the adopted resolutions, and related documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and archived at the Company's head office.*

II. Hội đồng quản trị/Board of Directors

Điều 34. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Authority of the Board of Directors

34.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp Luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide on the exercise of rights and performance of obligations of the Company which do not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is responsible for ensuring that the Company's operations comply with the provisions of Law, the Charter, and the internal regulations of the Company, treating all shareholders equally, and respecting the interests of stakeholders related to the Company.

34.2. Nghĩa vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:

Rights and obligations of the Board of Directors:

"

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
To decide on strategies, medium-term development plans, and annual business plans of the Company;
- b) Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
To propose the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered, the issuance of convertible bonds and bonds with warrants;
- c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide on the offering of new shares within the limit of shares of each class authorized to be offered; to decide on raising additional capital in other forms;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
To decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
- e) Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của Pháp Luật;
To decide on the repurchase of no more than ten percent (10%) of the total issued shares of each class in every twelve (12) months; to decide on plans for offering or distributing treasury shares as bonuses in manners consistent with the provisions of Law;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
To decide on investment plans and investment projects within its authority and limits as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and the Company's Charter;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To decide on market development, marketing, and technology solutions;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay; hợp đồng tiền gửi và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm l), n) Khoản 22.1 Điều 22 Điều lệ này và giao dịch với người liên quan theo quy định tại Điều 57 Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;
To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending; deposit contracts and other contracts with a value equal to or greater than 35% of the total asset value

"

recorded in the most recent audited financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Points l and n, Clause 22.1, Article 22 of this Charter and transactions with related persons as prescribed in Article 57 of this Charter and the Law on Enterprises;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;

To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, remove from office, sign contracts, and terminate contracts with the General Director, Chief Accountant, and other Managers of the Company; to decide on salaries and other benefits for such managers; to appoint authorized representatives to exercise ownership rights over shares or capital contributions in other companies, and to decide on the remuneration and other benefits for such authorized representatives;

- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;

To supervise and direct the General Director and other managers of the Company in conducting the daily business operations;

- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty;

To decide on the organizational structure and internal management regulations; to decide on the establishment of subsidiaries, branches, transaction offices, and representative offices, and on capital contribution or purchase of shares in other enterprises within the limits prescribed by Law and the Company's Charter;

- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

To approve the agenda and contents of documents for the General Meeting of Shareholders; to convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

- m) Trình báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;

To submit annual financial statements and reports on the activities of the Board of

"

Directors to the General Meeting of Shareholders;

- n) Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
To recommend dividend payment rates; to decide on the timeline and procedures for dividend payment or the handling of losses incurred during business operations;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
To recommend the reorganization, dissolution, or request for bankruptcy of the Company;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
To decide on the issuance of the Operational Regulations of the Board of Directors, the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders, and the Regulations on Information Disclosure of the Company;
- q) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
To establish departments or appoint persons to conduct internal audits and risk control to define risk management strategy policies for the Company's operations and to inspect and evaluate the suitability and effectiveness of the established risk management system within the Company;
- r) Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
Conflict resolution within the Company: To prevent and resolve conflicts that may arise between shareholders and the Company. The Board of Directors may appoint officers to implement necessary systems or establish specialized departments to resolve conflicts within the Company or for this purpose;
- s) Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính vượt quá 10% giá trị kế hoạch hàng năm do Tổng Giám đốc và/hoặc Ban Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
To approve transactions outside the scope of the business and financial plans that exceed 10% of the annual plan value submitted by the General Director and/or the Management Board (if any);

"

- t) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

To resolve the Company's complaints against managers and to decide on the selection of the Company's representatives to handle matters related to legal procedures against such managers;

- u) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.

Valuation of non-cash assets contributed to the Company related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology, and technological know-how.

- 34.3.** Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác mà Pháp Luật không cấm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

The Board of Directors adopts decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms not prohibited by Law. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

- 34.4.** Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.

The Board of Directors may authorize the Chairman of the Board of Directors to perform a part of the powers and functions of the Board of Directors during the time when the Board of Directors is not holding a meeting. The content of such authorization must be clearly and specifically defined. For critical matters related to the vital interests of the Company, no authorization shall be granted to the Chairman of the Board of Directors for decision-making.

- 34.5.** Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của Pháp Luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

When performing its functions and duties, the Board of Directors must strictly comply with the provisions of Law, the Company's Charter, and decisions of the General Meeting of Shareholders. In case a decision adopted by the Board of Directors violates the provisions

“

of Law or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who approved such decision shall be jointly and severally liable and must compensate the Company for damages; members who opposed the adoption of the aforementioned decision shall be exempt from liability.

- 34.6. Trường hợp các nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng vi phạm Pháp Luật, vi phạm nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, các cổ đông hoặc Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Công ty phải lập tức hủy bỏ nghị quyết và các quyết định có liên quan.

In case resolutions adopted by the Board of Directors violate the Law, corporate governance principles, or the Company's Charter, shareholders or the Supervisory Board have the right to request the Company to immediately cancel the resolution and related decisions.

- 34.7. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

In the course of performing their duties, members of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) Quyền của thành viên Hội đồng quản trị:

Rights of members of the Board of Directors:

- (i) Quyền được cung cấp thông tin:

Right to be provided with information:

- + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;

Members of the Board of Directors have the right to request members of the Board of Management and managers of the Company to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its units;

- + Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Managers are required to provide information and documents in a timely, complete, and accurate manner as requested by members of the Board of Directors.

- (ii) Quyền được nhận thù lao và lợi ích khác:

Right to receive remuneration and other benefits:

- + Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng mức thù lao cho Hội đồng

"

quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Members of the Board of Directors (excluding authorized alternative representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors based on business results and efficiency. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders. This remuneration shall be divided among members of the Board of Directors as agreed upon within the Board of Directors, or divided equally if no agreement can be reached.

- + Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

The total amount of remuneration paid to members of the Board of Directors must be detailed in the Company's annual report.

- + Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for expenses related to meals, accommodation, travel, and other reasonable expenses incurred when performing assigned duties;

- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Remuneration of members of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

- b) Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị:

Obligations of members of the Board of Directors:

- (i) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Pháp Luật có liên quan, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

To perform assigned duties and exercise assigned powers in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and decisions of the General Meeting of Shareholders;

- (ii) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng

- nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- To perform assigned duties and exercise assigned powers honestly and prudently to ensure the maximum lawful interests of the Company and its shareholders;*
- (iii) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to use the Company's information, know-how, and business opportunities, or to abuse their position, office, and the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;*
- (iv) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp;
- To fully attend meetings of the Board of Directors and provide clear opinions on matters presented for discussion at the meetings;*
- (v) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- To timely, fully, and accurately notify the Company of enterprises in which the member of the Board of Directors and their related persons are owners or have a controlling share or capital contribution. This notice shall be posted at the head office and branches of the Company;*
- (vi) Các thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;
- Members of the Board of Directors shall not be entitled to salary increases or bonuses when the Company is unable to pay all of its due debts;*
- (vii) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty;
- To perform other obligations as prescribed by Law and the Company's Charter;*

Điều 35. Thành phần, nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Composition, term, and number of members of the Board of Directors

35.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là: từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp Luật, tài chính và chứng khoán; đảm bảo sự cân đối giữa các thành

"

viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên hội đồng quản trị không điều hành.

The number of members of the Company's Board of Directors is from three (03) to eleven (11) members. The composition of the Board of Directors must ensure a balance among members with knowledge and experience in Law, finance, and securities; ensure a balance between executive members and non-executive members, of which at least one-third (1/3) of the total number of members of the Board of Directors must be non-executive directors.

- 35.2.** Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. A member of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. The term of a member elected as an addition or replacement for a member who is disqualified, dismissed, or removed during a term shall be the remaining duration of the term of the Board of Directors.

- 35.3.** Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra trên nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng cử viên vào Hội đồng quản trị hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hoặc cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban Kiểm soát, cổ đông khác đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Những ứng viên vào Hội đồng quản trị phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 36 của Điều lệ này.

The Board of Directors shall be elected by the General Meeting of Shareholders on the principle of cumulative voting as prescribed in this Charter. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient, the incumbent Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders may nominate additional candidates to the Board of Directors or organize the nomination according to a mechanism prescribed by the Company. The nomination mechanism or the method by which the incumbent Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders nominate candidates for the Board of Directors must be clearly disclosed and approved by the General Meeting of Shareholders before proceeding with the nomination. Candidates for the Board of Directors must satisfy the conditions prescribed in Article 36 of this Charter.

- 35.4.** Trường hợp Hội đồng quản trị đã hết nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được Hội đồng quản trị mới, Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho

"

đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

In case the term of the Board of Directors has expired but the General Meeting of Shareholders has not yet elected a new Board of Directors, the Board of Directors of the recently ended term shall continue its operations until a new Board of Directors is elected and takes over the work.

Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Criteria and conditions for members of the Board of Directors

- 36.1.** Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Having full civil act capacity and not falling within the categories of persons prohibited from managing enterprises as prescribed in the Law on Enterprises.

- 36.2.** Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

Having professional qualifications and experience in business management or in the business fields and sectors of the company, and not necessarily being a shareholder of the company.

- 36.3.** Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết).

Not being the Director (General Director), a member of the Board of Directors, or a member of the Members' Council of another securities company; and not concurrently serving as a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies (applicable to listed companies).

- 36.4.** Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

Not having previously been a member of the Board of Directors or the legal representative of a company that went bankrupt or was prohibited from operating due to serious violations of the law;

- 36.5.** Khuyến nghị các thành viên Hội đồng quản trị cần có những phẩm chất và năng lực sau đây:

Recommendations for the qualities and competencies of members of the Board of Directors:

- a) Nhận được sự tin tưởng của các cổ đông (phản ánh qua việc các cổ đông biểu quyết ủng hộ), các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý và nhân viên của Công ty;

Earn the trust of shareholders (reflected through their supportive votes), other

"

members of the Board of Directors, management officers, and employees of the Company;

- b) Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;

Possess the ability to balance the interests of all stakeholders and make sound decisions;

- c) Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để điều hành hoạt động Công ty một cách hiệu quả;

Possess the necessary professional experience and educational background to operate the Company effectively;

- d) Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;

Possess international business experience, local insight, and knowledge of markets, products, and competitors;

- e) Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.

Possess the ability to translate knowledge and experience into practical solutions.

- 36.6.** Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

At the commencement of their term, all members of the Board of Directors must fully satisfy the requirements of the law, corporate governance regulations, the Charter, and the internal regulations of the Company. During their term, members must notify the Chairman of the Board of Directors of any changes. The criteria and conditions prescribed in this Article shall concurrently apply to members of the Board of Directors who are elected as additions or replacements.

Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Board of Directors Meetings

- 37.1.** Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết, nhưng tối thiểu mỗi quý phải tổ chức họp một (01) lần.

The Board of Directors may hold periodic or extraordinary meetings. Meetings of the Board of Directors shall be convened by the Chairman of the Board of Directors whenever necessary, but at least one (01) meeting must be organized every quarter.

- 37.2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

"

The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

- 37.3.** Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch trong nhiệm kỳ mới thì cuộc họp đầu tiên để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

In case the Board of Directors elects a Chairman for a new term, the first meeting to elect the Chairman and make other decisions within its authority must be conducted within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors for that term. This meeting shall be convened by the member with the highest number of votes. In case more than one member has the same highest number of votes, the members shall elect one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting on the principle of majority.

- 37.4.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày trong các trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting within seven (07) days in the following cases:

- a) Nhận được đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
Upon receiving a request from the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
- b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
Upon receiving a request from the General Director or at least five (05) other managers;
- c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
Upon receiving a request from at least two (02) members of the Board of Directors;

Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request for a meeting must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.

- 37.5.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị để triệu tập họp Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors fails to convene a meeting as requested, he/she shall be liable for any damages caused to the Company, and the requester has the

right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the Board of Directors meeting.

- 37.6. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

In case of a request from an independent auditor, the Chairman of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting to discuss the audit report and the Company's situation.

- 37.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Cách thức gửi thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting notice at least three (03) working days before the meeting date to the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the General Director. The meeting notice must specifically specify the time and location of the meeting, the agenda, matters for discussion and decision, accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots. The method of sending the notice shall comply with the provisions of the Law on Enterprises.

- 37.8. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board and the General Director who are not members of the Board of Directors have the right to attend Board of Directors meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.

- 37.9. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên tham dự trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

The first Board of Directors meeting shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total members attend in person or through a representative (authorized person) if approved by a majority of the Board of Directors members. In case the first meeting does not have the required number of attending members, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board of Directors members attend.

"

- 37.10.** Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được hơn một phần hai (1/2) tổng số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

A decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by more than one-half (1/2) of the total attending members. In the event of a tie, the final decision shall rest with the side that has the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

- 37.11.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at a meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting in person at the meeting;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 37.12 Điều lệ này;
Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 37.12 of this Charter;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Sending voting ballots by other means as prescribed in the Company's Charter.

- 37.12.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Members must fully attend all Board of Directors meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the Board of Directors members.

Điều 38. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Minutes of the Board of Directors Meetings

- 38.1.** Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the Board of Directors must be recorded in the minutes and may be audio-recorded or recorded and archived in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, including the following main contents:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise code;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
Time and location of the meeting;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda, and content of the meeting;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each attending member or authorized representative and the method of attendance; full names of members not attending and the reasons;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Matters discussed and voted on at the meeting;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting proceedings;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results clearly indicating members who voted in favor, against, and abstentions;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that have been adopted and the corresponding approval ratio;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 38.2 Điều này.
Full names and signatures of the chairperson and the minute-taker, except for the cases prescribed in Clause 38.2 of this Article.

38.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 38.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

In case the chairperson or the minute-taker refuses to sign the meeting minutes, but the

"

minutes are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain the full contents as prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 38.1 of this Article, such minutes shall be valid.

- 38.3.** Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

The chairperson, the minute-taker, and those who sign the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors meeting minutes.

- 38.4.** Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

The minutes of the Board of Directors meetings and documents used in the meetings must be archived at the company's head office.

- 38.5.** Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy in content between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

- 38.6.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending the Board of Directors meeting minutes to the members, and such minutes shall be authentic evidence of the proceedings conducted at the meeting unless there is an objection to the contents of the minutes within ten (10) days from the date they are sent.

Điều 39. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Nomination, Candidacy, Dismissal, Removal, and Addition of Board of Directors Members

- 39.1.** Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Nomination and Candidacy of Board of Directors Members

- a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi

"

ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and for the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to the candidates to be disclosed includes:

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
 - (ii) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - (iii) Quá trình công tác;
Working history;
 - (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including Board of Directors positions in other companies);
 - (v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and the Company's related parties;
 - (vi) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
 - (vii) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
Public companies are responsible for disclosing information about companies in which the candidate currently holds the position of a Board member, other management positions, and the candidate's interests related to the Company (if any).
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

u

Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares, or a smaller percentage as prescribed in the Company's Charter, have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect Board members as prescribed by law.

- d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

39.2. Các trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Dismissal, Removal, and Addition of Board of Directors Members:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này;

The member of the Board of Directors no longer satisfies the criteria and conditions prescribed in Article 36 of this Charter;

- b) Có đơn xin từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

Having a resignation letter which is approved by the General Meeting of Shareholders;

39.3. Các trường hợp bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Cases of removal of a member of the Board of Directors:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

"

The member of the Board of Directors fails to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

- b) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Under a decision of the General Meeting of Shareholders;

- 39.4.** Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 39.2 và khoản 39.3 Điều này.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide on the replacement of Board members; and the dismissal or removal of Board members in cases other than those prescribed in Clause 39.2 and Clause 39.3 of this Article.

- 39.5.** Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional Board members in the event that: the number of Board members is reduced by more than one-third (1/3) of the number prescribed in the Company's Charter, then the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within no more than sixty (60) days to elect additional Board members.

- 39.6.** Trừ trường hợp quy định tại Khoản 39.5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases prescribed in Clause 39.5 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the nearest meeting.

Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chairman of the Board of Directors

- 40.1.** Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected by the Board of Directors from among its members.

- 40.2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

- 40.3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

"

The Chairman of the Board of Directors has the following powers and duties:

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền bao gồm và không giới hạn quyền hạn của Tổng Giám đốc, ngoài ra Chủ tịch Hội đồng quản trị còn có các quyền sau:

The Chairman of the Board of Directors has rights including, but not limited to, the powers of the General Director; additionally, the Chairman has the following rights:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
Establishing the program and activity plans of the Board of Directors;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
Preparing the agenda, content, and materials for meetings; convening and presiding over meetings of the Board of Directors;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
Organizing the adoption of decisions and resolutions of the Board of Directors;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
Supervising the implementation of decisions and resolutions of the Board of Directors;
- e) Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
Presiding over the General Meetings of Shareholders and signing on behalf of the General Meeting of Shareholders the resolutions adopted by it;
- f) Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
Leading and ensuring the effective operation of the Board of Directors;
- g) Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
Developing, implementing, and reviewing the procedures governing the operations of the Board of Directors;
- h) Lên lịch họp Hội đồng quản trị và các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị;
Scheduling meetings for the Board of Directors and its subordinate units;
- i) Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng quản trị;
Preparing the agenda for meetings of the Board of Directors;
- j) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Deciding on matters related to the Company's day-to-day business operations,

“

except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;

- k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, và các hợp đồng thương mại, dân sự, và các hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận khác của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Deciding on and signing purchase and sale contracts, as well as commercial and civil contracts, and other contracts, transactions, and agreements of the Company, except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;

- l) Được uỷ quyền cho cấp dưới thực hiện một hoặc một số công việc thuộc thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và trước Hội đồng quản trị về việc uỷ quyền đó;

Being entitled to authorize subordinates to perform one or several tasks within his/her authority and being responsible to the Law and the Board of Directors for such authorization;

- m) Tuyển dụng lao động;

Recruiting employees;

- n) Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc;

Regularly meeting with the General Director and acting as a liaison between the Board of Directors and the Board of Management;

- o) Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Ensuring the full, timely, accurate, and clear exchange of information between members of the Board of Directors and the Chairman;

- p) Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông;

Ensuring effective communication and contact with shareholders;

- q) Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

Organizing periodic evaluations of the work of the Board of Directors, its subordinate units, and each individual Board member;

- r) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng quản trị;

Creating favorable conditions for non-executive directors to operate effectively and establishing constructive relationships between executive and non-executive members of the Board of Directors;

- s) Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;

Performing other duties and responsibilities as required by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors based on practical needs and circumstances;

- 40.4.** Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên, tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors is absent, he/she shall authorize in writing the Vice Chairman (if any) or another member to exercise the rights and perform the duties of the Chairman in accordance with the principles prescribed in this Charter. In the event that there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is held in custody, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or a compulsory educational institution, flees from his/her place of residence, has restricted or lost civil act capacity, has difficulty in perceiving or controlling his/her behavior, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs, the remaining members shall elect one (01) person among the members to temporarily hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle of a simple majority until a new decision is made by the Board of Directors.

Điều 41. Bộ phận (Ban) Kiểm toán nội bộ của Hội đồng quản trị

Internal Audit Department of the Board of Directors

- 41.1.** Bộ phận (Ban) Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận (Ban) Kiểm toán nội bộ như sau:

The Internal Audit Department performs its functions based on the principles of independence, integrity, objectivity, and confidentiality. The specific functions and duties of the Internal Audit Department are as follows:

- a) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách Pháp Luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

To independently assess the suitability of and compliance with legal policies, the

"

Charter, and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;

- b) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;

To inspect, review, and evaluate the adequacy, efficiency, and effectiveness of the internal control system under the Board of Management in order to improve this system;

- c) Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;

To assess the compliance of business activities with internal policies and procedures;

- d) Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;

To advise on the establishment of internal policies and procedures;

- e) Đánh giá việc tuân thủ các quy định Pháp Luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;

To assess compliance with legal regulations and control measures for ensuring asset safety;

- f) Đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;

To evaluate internal control through financial information and business processes;

- g) Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;

To evaluate the processes for identifying, assessing, and managing business risks;

- h) Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;

To evaluate the efficiency of operations;

- i) Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;

To assess compliance with contractual commitments;

- j) Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;

To perform controls over the information technology system;

- k) Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;

To investigate internal violations within the Company;

- l) Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con;

To conduct internal audits of the Company and its subsidiaries;

41.2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận (Ban) Kiểm toán nội bộ:

Personnel requirements for the Internal Audit Department:

- a) Không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng năm (05) năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

Not having been penalized with a fine or higher for violations in the fields of securities, banking, or insurance within the last five (05) years prior to the year of appointment;

- b) Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

The Head of the Internal Audit Department must have professional qualifications in law, accounting, or auditing; and possess sufficient experience, prestige, and authority to effectively perform assigned duties;

- c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, chi nhánh trong Công ty;

Not being a related person to heads of specialized departments, practitioners, the General Director, Deputy General Directors, or Directors of divisions or branches within the Company;

- d) Có Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán;

Possessing the Certificate of Basic Issues in Securities and Securities Market and the Certificate of Law on Securities and Securities Market, or a Securities Practice Certificate;

- e) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty.

Not concurrently holding other positions within the Company.

III. Ban Tổng Giám đốc/Board of Management

Điều 42. Thành phần, nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Tổng Giám đốc

Composition, obligations, and powers of the Board of Management

- 42.1.** Thành phần Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.

The composition of the Company's Board of Management includes: the General Director and Deputy General Directors.

- 42.2.** Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của

”

Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Members of the Board of Management shall be hired or appointed by the Board of Directors. The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms.

- 42.3.** Ban Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro bao gồm các quy trình, bộ máy, nhân sự nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu theo quy định của pháp luật.

The Board of Management must establish and maintain a risk management implementation system, including processes, apparatus, and personnel to ensure the prevention of risks that could affect the interests of the Company and its customers; and establish and maintain an internal control system, including the organizational structure, independent and specialized personnel, and internal processes and regulations applicable to all positions, units, departments, and activities of the company to ensure compliance with the objectives prescribed by law.

- 42.4.** Ban Tổng Giám đốc phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:

The Board of Management must develop working regulations for approval by the Board of Directors; such working regulations must, at minimum, include the following basic contents:

- a) Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của thành viên Ban Tổng Giám đốc;
Specific responsibilities and duties of the members of the Board of Management;
- b) Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
Regulations on the sequence and procedures for organizing and participating in meetings;
- c) Trách nhiệm báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
Reporting responsibilities of the Board of Management to the Board of Directors and the Supervisory Board.

- 42.5.** Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Rights and Obligations of the General Director

Tổng Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của

"

Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước Pháp Luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

The General Director is the person who decides on matters related to the Company's day-to-day business operations that do not fall within the authority of the Board of Directors; is subject to the supervision of the Board of Directors and is responsible to the Board of Directors and the Law for the performance of assigned duties. The specific rights and obligations of the General Director are as follows:

- a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
To organize the implementation of Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ, công việc do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phân công, phân cấp, giao theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị;
To perform tasks and works assigned, decentralized, or delegated by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions/decisions of the Board of Directors;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To organize the implementation of the Company's business and investment plans;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, kiến nghị hoặc ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
To recommend organizational structure plans, and to recommend or issue the Company's internal management regulations;
- e) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển của Công ty;
To submit the business plan for the next fiscal year to the Board of Directors for approval, based on its consistency with the Company's strategy and development orientation;
- f) Trình báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hằng năm lên Hội đồng quản trị;
To submit annual financial statements and business performance results to the Board of Directors;
- g) Tổ chức, quản lý và điều hành hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

- To organize, manage, and operate the internal control system to ensure that the Company's operations are safe, effective, and in full compliance with legal regulations;*
- h) Ban hành các quy trình nghiệp vụ, các quy định, văn bản hướng dẫn để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và công tác quản trị điều hành tại Công ty;
To issue professional processes, regulations, and guidelines to serve business activities and management/administration work at the Company;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, cách chức, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý trong Công ty theo các quy định nội bộ của Công ty, trừ các chức danh phải được Hội đồng quản trị phê duyệt;
To appoint, dismiss, transfer, remove from office, reward, and discipline management positions within the Company in accordance with internal regulations, except for positions that must be approved by the Board of Directors;
- j) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc theo các quy định nội bộ của Công ty;
To decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including management positions within the General Director's appointment authority, in accordance with the Company's internal regulations;
- k) Đề xuất số lượng và cán bộ giữ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo các quy định nội bộ của Công ty;
To propose the number of and personnel for management positions within the Board of Directors' decision-making authority for the Board of Directors to appoint, dismiss, or remove in accordance with the Company's internal regulations;
- l) Tuyển dụng lao động;
To recruit employees;
- m) Tổ chức, sắp xếp và sử dụng nhân sự tại các Đơn vị trực thuộc TGD, tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện để triển khai công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
To organize, arrange, and utilize personnel in units under the General Director, as well as in branches, transaction offices, and representative offices to implement the Company's day-to-day business operations;
- n) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To recommend plans for profit distribution or handling of business losses;
- o) Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với Pháp Luật, Điều lệ này và nghị quyết/quyết

"

định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Other rights and duties in accordance with the Law, this Charter, and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the Chairman of the Board of Directors.

42.6. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Tổng Giám đốc có nghĩa vụ và quyền lợi sau đây:

In the course of performing their duties, members of the Board of Management shall have the following obligations and benefits:

a) Nghĩa vụ của thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Obligations of members of the Board of Management:

(i) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Pháp Luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm trước Pháp Luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty;

To exercise the assigned rights and perform assigned duties in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. In case of management actions that violate this clause and cause damage to the company, they shall be liable before the Law and must compensate the company for such damages;

(ii) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;

To exercise assigned rights and perform assigned duties honestly and prudently to ensure the maximum lawful interests of the Company and its shareholders;

(iii) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to use the Company's information, know-how, and business opportunities, nor to abuse their position, office, and the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

(iv) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

"

To timely, fully, and accurately notify the Company of enterprises in which the member of the Board of Management and their related persons are owners or hold controlling capital contributions or shares; such notice shall be posted at the head office and branches of the Company;

- (v) Thành viên Ban Tổng Giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn;

Members of the Board of Management shall not be entitled to salary increases or bonuses if the Company is unable to pay all of its due debts;

- (vi) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty.

Other obligations as prescribed by Law and the Company's Charter.

- b) Quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Benefits of members of the Board of Management:

- (i) Thành viên Ban Tổng Giám đốc được quyền nhận thù lao, tiền lương, thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định;

Members of the Board of Management are entitled to receive remuneration, salary, and bonuses based on business performance and efficiency. The salary of members of the Board of Management shall be decided by the Board of Directors;

- (ii) Thù lao và tiền lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp Luật và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Remuneration and salaries of members of the Board of Management shall be included in the Company's business expenses in accordance with the Law, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Criteria and conditions for the General Director

- 43.1.** Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Having full civil act capacity and not falling within the categories of persons prohibited from establishing and managing enterprises as prescribed in the Law on Enterprises.

- 43.2.** Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng.

"

Having professional qualifications and practical experience in business management, and work experience in the fields of finance, securities, or banking.

- 43.3. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; không đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.

Not concurrently serving as a member of the Board of Directors or the Members' Council for another securities company; and not concurrently working for another enterprise.

- 43.4. Đáp ứng các điều kiện quy định đối với Tổng Giám đốc công ty chứng khoán theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán và các quy định có liên quan.

Meeting the conditions prescribed for the General Director of a securities company in accordance with the Regulations on organization and operation of securities companies and other relevant regulations.

- 43.5. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán..

The General Director must satisfy the criteria prescribed in Clause 5, Article 74 of the Law on Securities.

Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Dismissal and removal of the General Director

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

The General Director shall be dismissed or removed in the following cases:

- 44.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 43 Điều lệ này.

No longer satisfying the criteria and conditions to serve as the General Director as prescribed in Article 43 of this Charter.

- 44.2. Có đơn xin từ chức.

Submitting a resignation letter.

- 44.3. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Under a decision of the Board of Directors.

Điều 45. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc

Internal Control and Risk Management Department under the Board of Management

- 45.1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

The Internal Control Department is responsible for monitoring compliance with the following contents:

"

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp Luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

Inspecting and monitoring compliance with legal regulations, the company's charter, decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, internal regulations, operational procedures, and the company's risk management procedures, as well as those of relevant departments and securities practitioners within the company;

- b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.

Monitoring the implementation of internal regulations and activities with potential conflicts of interest within the company, especially regarding the company's proprietary trading and personal transactions of employees; monitoring the performance of duties by officers and employees, as well as the performance of partners regarding authorized activities;

- c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Inspecting the content and monitoring the implementation of professional ethics codes;*

- d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Monitoring the calculation of and compliance with financial safety regulations;*

- e) Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Segregation of customer assets;*

- f) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Safekeeping and custody of customer assets;*

- g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Controlling compliance with legal regulations on anti-money laundering;*

- h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- Other contents as assigned by the General Director.*

45.2. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

Personnel requirements for the Internal Control Department:

- a) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế

“

toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

The Head of the Internal Control Department must have professional qualifications in law, accounting, or auditing; and possess sufficient experience, prestige, and authority to effectively perform the assigned duties;

- b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong công ty chứng khoán;

Not being a related person to heads of specialized departments, practitioners, the General Director, Deputy General Directors, or Branch Directors within the securities company;

- c) Có Chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc Chứng chỉ Những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

Possessing a Securities Practice Certificate or the Certificate of Basic Issues in Securities and Securities Market and the Certificate of Law on Securities and Securities Market;

- d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;

Not concurrently holding other positions within the Company;

45.3. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận (Ban) Quản trị rủi ro:

Functions and operating principles of the Risk Management Department:

- a) Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;

Defining risk management policies and strategies; risk assessment standards; and the overall risk appetite of the Company as well as each specific department;

- b) Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;

Independently assessing the suitability of and compliance with the risk policies and procedures established within the Company;

- c) Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;

Inspecting, reviewing, and evaluating the adequacy, efficiency, and effectiveness of the risk management system under the Board of Management to improve this system;

45.4. Nhiệm vụ của hệ thống thực thi quản trị rủi ro:

Duties of the risk management implementation system:

- a) Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
Defining the implementation policy and the Company's risk appetite;
- b) Xác định rủi ro của Công ty;
Identifying the Company's risks;
- c) Đo lường rủi ro;
Measuring risks;
- d) Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
Monitoring, preventing, detecting, and handling risks.

Điều 46. Người phụ trách quản trị công ty (Thư ký Công ty)

Person in Charge of Corporate Governance (Company Secretary)

46.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary with a term of office and terms and conditions as decided by the Board of Directors.

46.2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

The person in charge of corporate governance must satisfy the following criteria:

- a) Có hiểu biết về Pháp Luật;
Possessing knowledge of the Law;
- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
Not concurrently working for the independent auditing firm that is performing audits of the Company's financial statements;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
Other criteria as prescribed by the Law, this Charter, and decisions of the Board of Directors.

46.3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

"

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
To advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders in accordance with regulations and on related matters between the Company and its shareholders;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
To prepare for meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
To advise on the procedures for meetings;
- d) Tham dự các cuộc họp;
To attend meetings;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Pháp Luật;
To advise on procedures for formulating resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
To provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and Supervisors;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
To monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty;
To maintain information confidentiality in accordance with legal regulations and the Company's Charter;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by the Law and the Company's Charter.

IV. Ban Kiểm soát/Supervisory Board

Điều 47. Nghĩa vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

Rights and Obligations of the Supervisory Board

47.1. Nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

Obligations of the Supervisory Board:

- a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;

The Supervisory Board shall supervise the Board of Directors and the Board of Management in the management and administration of the Company; and be responsible to the Law and the General Meeting of Shareholders for the performance of its duties;

- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

To inspect the reasonableness, legality, truthfulness, and degree of prudence in the management and administration of business operations, and in the organization of accounting, statistics, and preparation of financial statements;

- c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

To appraise reports on business operations, the annual and semi-annual financial statements of the Company, and reports evaluating the management work of the Board of Directors; to submit appraisal reports on financial statements, annual business operation reports, and management evaluation reports of the Board of Directors to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

- d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 Điều 16 của Điều lệ này;

To review accounting books and other documents of the Company, as well as management and administration activities, whenever deemed necessary or as decided by the General Meeting of Shareholders or as requested by a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 10, Article 16 of this Charter;

- e) Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 18.2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có

yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;

Upon receiving a request for inspection from a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter, the Supervisory Board must carry out the inspection within seven (07) working days from the date of receipt of the request. Within fifteen (15) days from the completion of the inspection, the Supervisory Board must submit an explanatory report on the requested issues to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection by the Supervisory Board as prescribed in this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors nor cause disruption to the Company's business operations;

- f) Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 18.2 Điều 18 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.

Upon receiving a request to initiate a lawsuit from a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 18.2, Article 18 of this Charter, the Supervisory Board must provide a written response confirming receipt of the request and proceed with the lawsuit procedures as requested by the shareholder within fifteen (15) days from the date of receipt of the request.

- g) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

To recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders solutions for amendments, supplements, and organizational restructuring of the management and administration of the Company's business;

- h) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm Pháp Luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;

Upon detecting that a member of the Board of Directors or a member of the Board of Management has violated the Law or the Company's Charter, resulting in an infringement of the rights and interests of the Company, shareholders, or customers, or a breach of the manager's obligations, the Supervisory Board must immediately

"

notify the Board of Directors in writing within 48 hours, and demand the violator to cease the violation while simultaneously providing solutions to rectify the consequences. If the violation is serious or the violator fails to cease or rectify the violation within the requested timeline, the Supervisory Board must propose the convening of a General Meeting of Shareholders to suggest further solutions;

- i) Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của Pháp Luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;

In the event that a member of the Board of Directors or the Board of Management of the Company seriously violates the provisions of Law, the Supervisory Board must directly report to the State Securities Commission (SSC) in writing within seven (07) working days from the date the violation is detected;

- j) Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của Pháp Luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;

In case a supervisor is aware that members of the Board of Directors or the Board of Management have violated legal regulations, governance principles, or the Company's Charter, thereby infringing upon the Company's rights and interests, but fails to issue a notice or perform their responsibilities as prescribed, such supervisor shall be held liable for matters related to their duties;

- k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Other duties as prescribed by the Law on Enterprises and decisions of the General Meeting of Shareholders;

47.2. Quyền của Ban Kiểm soát:

Rights of the Supervisory Board:

- a) Sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
To employ independent consultancy to perform assigned tasks;
- b) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị: Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

To consult the Board of Directors: The Supervisory Board may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders;

c) Được cung cấp đầy đủ thông tin:

To be provided with full information:

- (i) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

Meeting notices, voting ballots for members of the Board of Directors, and accompanying documents must be sent to the members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as they are sent to the members of the Board of Directors;

- (ii) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

Reports of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the Company must be sent to the members of the Supervisory Board at the same time and in the same manner as they are sent to the members of the Board of Directors;

- (iii) Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc để thực thi nhiệm vụ của mình;

Members of the Supervisory Board have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; they have the right to visit the places where the Company's managers and employees work to perform their duties;

- (iv) Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

The Board of Directors, the General Director, and other managers must provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company upon the request of the Supervisory Board.

d) Được nhận thù lao và hưởng các lợi ích khác:

Right to receive remuneration and other benefits:

- (i) Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc

"

và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

Members of the Supervisory Board shall be paid remuneration based on the work performed and enjoy other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total remuneration and the annual operating budget of the Supervisory Board based on the estimated working days, the quantity and nature of the work, and the average daily remuneration rate of each member;

- (ii) Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and costs of using independent consultancy services. The total remuneration and these expenses must not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders;

- (iii) Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp Luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp Luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

- 47.3.** Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, thành viên Ban Kiểm soát phải có nghĩa vụ sau đây:

In the course of performing their duties, members of the Supervisory Board shall have the following obligations:

- a) Tuân thủ Pháp Luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

To comply with the Law, the Company's Charter, decisions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in exercising assigned rights and performing assigned duties;

- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;

To exercise assigned rights and perform assigned duties honestly and prudently to

"

ensure the maximum lawful interests of the Company and its shareholders;

- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức, cá nhân khác;

To be loyal to the interests of the Company and its shareholders; not to use the Company's information, know-how, and business opportunities, nor to abuse their position, office, and the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

- 47.4. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 47.3 Điều này, dẫn đến gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ của mình đều thuộc sở hữu của Công ty.

In case the Supervisory Board violates the obligations prescribed in Clause 47.3 of this Article, resulting in damage to the Company or others, members of the Supervisory Board shall be personally or jointly and severally liable for compensation for such damages. All income and other benefits that a member of the Supervisory Board directly or indirectly obtains due to the violation of their obligations shall belong to the Company.

- 47.5. Nếu phát hiện có thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

If a member of the Supervisory Board is found to be in violation of their obligations while exercising assigned rights and performing assigned duties, the Board of Directors must notify the Supervisory Board in writing, demanding the cessation of the violation and the implementation of remedial solutions.

Điều 48. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

Number of Members and Term of Office of the Supervisory Board

- 48.1. Ban Kiểm soát của Công ty có từ ba (03) đến năm (05) thành viên.

The Supervisory Board of the Company shall consist of three (03) to five (05) members.

- 48.2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The term of office of the Supervisory Board shall be five (05) years. Members of the Supervisory Board may be re-elected for an unlimited number of terms.

- 48.3. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

”

In the event that a new Supervisory Board has not been elected by the end of a term, the incumbent Supervisory Board whose term has expired shall continue to exercise its rights and perform its duties until a new Supervisory Board is elected and takes office.

- 48.4.** Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện trên nguyên tắc bầu dồn phiếu. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền đề cử ứng viên vào Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.

Members of the Supervisory Board shall be elected by the General Meeting of Shareholders. The election of members of the Supervisory Board must be conducted on the principle of cumulative voting. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in this Charter have the right to nominate candidates to the Supervisory Board in accordance with this Charter.

Điều 49. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát

Operating Methods and Meetings of the Supervisory Board

- 49.1.** Ban Kiểm soát phải ban hành các quy định về cách thức hoạt động và trình tự, thủ tục, cách thức tổ chức cuộc họp của Ban Kiểm soát.

The Supervisory Board must issue regulations on its operating methods and the sequence, procedures, and methods of organizing its meetings.

- 49.2.** Mỗi năm Ban Kiểm soát phải tổ chức họp tối thiểu hai (02) lần.

The Supervisory Board must organize at least two (02) meetings every year.

- 49.3.** Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

A meeting of the Supervisory Board shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of the total members of the Supervisory Board are present. Minutes of the Supervisory Board meetings must be prepared in a detailed and clear manner. The minute-taker and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes. Meeting minutes must be archived to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.

- 49.4.** Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề được làm rõ.

The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and provide clarifications on relevant issues.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát

"

Criteria and Conditions for Members of the Supervisory Board

50.1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

Members of the Supervisory Board must satisfy the following criteria and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not falling within the categories of persons prescribed in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
Having been trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major suitable for the business activities of the enterprise;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
Not being a family member of any member of the Board of Directors, the General Director, or other managers;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty
Not being a manager of the company; not necessarily being a shareholder or an employee of the company;
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
Not working in the accounting or finance department of the company;
- f) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
Not being a member or an employee of the approved auditing organization that has performed audits of the company's financial statements for the three (03) consecutive preceding years.

Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam and at least one member being an accountant or an auditor.

50.2. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của công ty chứng khoán khác. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

”

The Head of the Supervisory Board shall not concurrently be a member of the Supervisory Board or a manager of another securities company. The Head of the Supervisory Board must possess a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the enterprise.

- 50.3.** Điều khoản khuyến nghị: Có trình độ chuyên môn về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành tài chính, ngân hàng.

Recommended terms: Having professional qualifications in securities and the securities market; possessing professional qualifications or professional experience in accounting or auditing; or having professional qualifications or practical experience in the finance and banking industry.

- 50.4.** Các điều kiện và tiêu chuẩn khác do Công ty tự quy định phù hợp với Pháp Luật hiện hành.
- Other conditions and criteria shall be prescribed by the Company in accordance with the current Law.*

Điều 51. Ứng cử, đề cử và miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Candidacy, Nomination, Dismissal, and Removal of Supervisory Board Members

51.1. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Candidacy and Nomination of Supervisory Board Members

- a) Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại điểm a) b) Khoản 39.1 Điều 39 Điều lệ này

The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be carried out in a manner similar to the provisions in points (a) and (b), Clause 39.1, Article 39 of this Charter.

- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operational Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board as prescribed by law.

51.2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

The General Meeting of Shareholders shall dismiss a Supervisor in the following cases:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;

No longer satisfying the criteria and conditions to serve as a member of the Supervisory Board as prescribed in this Charter;

- b) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

Having a resignation letter which is approved;

51.3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

The General Meeting of Shareholders shall remove a Supervisor in the following cases:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

Failing to fulfill assigned tasks and duties;

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Failing to exercise their rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty;

Committing repeated or serious violations of the obligations of a Supervisor as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and the Company's Charter;

- d) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Under a decision of the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG III NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC
CHAPTER IV DUTIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGEMENT OFFICERS

Điều 52. Trách nhiệm cẩn trọng

Duty of Care

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của

"

Công ty.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently in the best interests of the Company.

Điều 53. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

53.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp Luật khác.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives must disclose their related interests in accordance with Article 58 of this Charter, the Law on Enterprises, and other legal regulations.

53.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives are not permitted to use business opportunities that could benefit the Company for personal purposes; simultaneously, they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.

53.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other executives have the obligation to notify the Board of Directors of all interests that may conflict with the Company's interests which they may enjoy through legal entities, transactions, or other individuals.

53.4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp Luật chuyên ngành có quy định khác.

Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to the aforementioned members, or legal entities in which these persons have financial interests, except where the public company and its related entities are companies within the same group or companies operating as a group, including parent-subsidiary companies, economic groups, and where specialized laws provide otherwise.

Điều 54. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Responsibility for Damages and Compensation

- 54.1.** Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other management officers who violate their obligations, the duty of honesty and care, or fail to fulfill their duties with diligence and professional competence, shall be liable for damages caused by their violations.

- 54.2.** Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

The Company shall indemnify those who were, are, or may become a party involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, excluding lawsuits where the Company is the plaintiff) if such person is or was a member of the Board of Directors, a management officer, an employee, or an authorized representative of the Company, or if they acted at the request of the Company in such capacities, provided that the person acted honestly, prudently, and diligently for the interests of or not against the best interests of the Company, in compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person breached their responsibilities. When performing functions, duties, or executing tasks under the Company's authorization, members of the Board of

h

Directors, members of the Supervisory Board, management officers, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company when becoming a party involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (except for lawsuits where the Company is the plaintiff) in the following cases:

- a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

Having acted honestly, prudently, and diligently for the interests of and not in conflict with the interests of the Company;

- b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

Having complied with the law and there being no evidence confirming a failure to perform their responsibilities.

54.3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Compensation costs include incurred expenses (including attorney's fees), judgment costs, fines, and payments actually incurred or deemed reasonable in resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the aforementioned indemnity liabilities.

CHƯƠNG IV XỬ LÝ MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN **CHAPTER V HANDLING RELATIONSHIPS WITH RELATED PARTNERS**

Điều 55. Các tranh chấp có thể xảy ra

Potential Disputes

55.1. Các trường hợp được xem là tranh chấp giữa Công ty với các đối tác liên quan khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại giữa:

Cases considered as disputes between the Company and related partners include disputes or complaints arising between:

- a) Cổ đông với Công ty;

Shareholders and the Company;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc điều hành hay người quản lý quy định tại Điều lệ công ty;

Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chairman of the Members' Council, the Chief Executive Officer, or managers as prescribed in the Company's Charter;

- c) Khách hàng hoặc các đối tác liên quan khác với Công ty.

Customers or other related partners and the Company.

55.2. Nội dung của tranh chấp cần giải quyết: các tranh chấp có liên quan tới hoạt động của Công ty, tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc từ bất cứ quyền và nghĩa vụ nào do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định.

Subject matter of disputes to be resolved: disputes related to the Company's activities, the rights of shareholders arising from the Charter or from any rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws, or administrative regulations.

Điều 56. Cách xử lý, giải quyết tranh chấp

Methods for Dispute Resolution

56.1. Thương lượng và hoà giải: Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The related parties shall endeavor to resolve disputes through negotiation and mediation. The Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution, unless the dispute is related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors. In case the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator/arbitrator for the dispute resolution process.

56.2. Đưa ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế: Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

In case a mediation decision is not reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Economic Arbitration or an Economic Court.

56.3. Chi phí thương lượng, hòa giải và chi phí của Tòa án:

Costs of Negotiation, Mediation, and Court Costs:

- a) Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải;

Each party shall bear its own costs related to negotiation and mediation procedures;

- b) Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

Court costs shall be borne by the party as determined by the Court's ruling.

Điều 57. Các hợp đồng, giao dịch phải được chấp thuận

Contracts and Transactions Subject to Approval

57.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Contracts and transactions between the Company and the following subjects must be approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the company and their related persons;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

Members of the Board of Directors, the General Director, and their related persons;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 58.2 Điều 58 của Điều lệ này.

Enterprises that members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of the Company must disclose in accordance with Clause 58.2, Article 58 of this Charter.

57.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật phải gửi dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%) of the total asset value of the enterprise recorded in the latest financial statements. In this case, the Legal Representative must send the draft contract or notice of the principal contents of the transaction to the members of the Board of Directors and the Supervisory Board regarding the related parties of such contract or transaction, accompanied by the draft contract or principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members of the Board of Directors who have interests related to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

57.3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau:

The General Meeting of Shareholders shall approve the following contracts and transactions:

- a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 57.2 Điều này;

Contracts and transactions other than those prescribed in Clause 57.2 of this Article;

- b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Contracts and transactions for borrowing, lending, or asset sales with a value greater than ten percent (10%) of the total assets of the enterprise recorded in the latest financial statements between the company and a shareholder owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares or a related person of such shareholder.

- 57.4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Khoản 57.3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Điểm b) Khoản 29.2 Khoản 29.6 Điều 29 Điều lệ này.

In case of approval of contracts and transactions as prescribed in Clause 57.3 of this Article, the company's representative signing the contract or transaction must notify the Board of Directors and the Supervisors of the related parties of such contract or transaction, accompanied by the draft contract or a notice of the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or transaction or an explanation of the principal contents of the contract or transaction at the General Meeting of Shareholders or via written opinions from shareholders. In this case, shareholders with interests related to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote. Contracts and transactions shall be approved in accordance with Point b), Clause 29.2 and Clause 29.6, Article 29 of this Charter.

- 57.5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

"

Contracts and transactions shall be void according to a Court decision and handled in accordance with the law if they are signed inconsistently with the provisions of this Article. The signatory of the contract or transaction, the related shareholders, members of the Board of Directors, or the General Director must be jointly and severally liable for damages arising and return to the company the profits obtained from the implementation of such contract or transaction.

- 57.6.** Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này và Pháp Luật có liên quan.

The company must disclose relevant contracts and transactions in accordance with Article 58 of this Charter and relevant laws.

Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan

Disclosure of Related Interests

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

The disclosure of interests and related persons of the company shall be conducted in accordance with the following regulations:

- 58.1.** Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

The Company must compile and update the list of related persons of the company as prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and their corresponding contracts and transactions with the company;

- 58.2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Board of Directors, the Board of Management, the Supervisory Board, and other managers of the company must disclose their related interests to the company, including:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

The name, enterprise code, head office address, and business lines of enterprises in which they are owners or possess capital contributions or shares; the ownership ratio and the timing of such ownership;

- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

The name, enterprise code, head office address, and business lines of enterprises in

"

which their related persons are owners, jointly own, or separately own capital contributions or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital;

- 58.3.** Việc kê khai quy định tại Khoản 58.2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The disclosure prescribed in Clause 58.2 of this Article must be performed within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendments or supplements must be notified to the company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendment or supplement.

- 58.4.** Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 58.1 và Khoản 58.2 Điều này được thực hiện như sau:

The storage, disclosure, review, extraction, and copying of the list of related persons and disclosed related interests prescribed in Clause 58.1 and Clause 58.2 of this Article shall be conducted as follows:

- a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

The company must notify the list of related persons and related interests to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

- b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

The list of related persons and related interests shall be kept at the head office of the enterprise; where necessary, part or all of the contents of the aforementioned list may be kept at the company's branches;

- c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

Shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and other managers have the right to review, extract, and copy part or all of the disclosed contents;

- d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại Điểm c) Khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.

The company must facilitate the access, review, extraction, and copying of the list of related persons and related interests for those prescribed in Point c) of this Clause in the fastest and most favorable manner; it must not obstruct or cause difficulties for them in exercising this right.

- 58.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Members of the Board of Directors or the General Director who, in their own name or in the name of others, perform work in any form within the scope of the company's business must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and the Supervisory Board, and may only perform it upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors; if performed without disclosure or without approval from the Board of Directors, all income obtained from such activities shall belong to the company.

CHƯƠNG V QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY **CHAPTER VI RIGHT TO INSPECT BOOKS AND RECORDS OF THE** **COMPANY**

Điều 59. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

Right to inspect books and records

- 59.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 18.2 Điều 18 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 18.2, Article 18 of this Charter have the right, directly or through an authorized representative, to send a written request to inspect the list of shareholders, minutes of the General Meetings of Shareholders, and to copy or extract such records during working hours and at the company's head office. An inspection request by an authorized representative of a shareholder must be accompanied by a power of attorney from the shareholder that the person represents or a notarized copy of such power of attorney.

- 59.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những

"

sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other management officers have the right to inspect the Company's shareholder register, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

- 59.3.** Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

The Company must keep this Charter and any amendments or supplements thereto, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meetings of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and any other documents as prescribed by Law at its head office or another location, provided that the shareholders and the business registration authority are notified of the location where these documents are stored.

- 59.4.** Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

The Company's Charter must be disclosed on the Company's website.

CHƯƠNG VI CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN **CHAPTER VII EMPLOYEES AND TRADE UNIONS**

- Điều 60. Công nhân viên và công đoàn**

Employees and trade unions

- 60.1.** Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

The General Director must develop plans for approval by the Board of Directors regarding matters related to recruitment, termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and management officers.

- 60.2.** Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách

“

quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp Luật hiện hành.

The General Director must develop plans for approval by the Board of Directors regarding matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and current legal regulations.

CHƯƠNG VII BÁO CÁO VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN **CHAPTER VIII REPORTING AND INFORMATION DISCLOSURE** **RESPONSIBILITIES**

Điều 61. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

Reporting and Information Disclosure Regime

61.1. Nghĩa vụ công bố thông tin:

Disclosure Obligations:

- a) Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo;
The Company must implement a regime of full and timely disclosure of information, as well as periodic and extraordinary reporting in accordance with the law on securities and the securities market, or upon request by competent state authorities. The Company is responsible for the accuracy and truthfulness of the disclosed information and reported data;
- b) Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông/thành viên và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông và công chúng đầu tư.
Information disclosure must be carried out in a manner that ensures shareholders/members and the investing public can access it fairly and simultaneously. The language used in disclosures must be clear and easy to understand, avoiding any confusion for shareholders and the investing public.

61.2. Nội dung công bố thông tin:

Content of Disclosure:

- a) Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

"

The Company shall disclose information related to its business operations, including:

- (i) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm kèm theo báo cáo của tổ chức kiểm toán;

Periodic disclosure of annual financial statements accompanied by the audit report from the auditing organization;

- (ii) Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo luật định;

Extraordinary disclosure within 24 hours from the occurrence or detection of a legally prescribed event;

- (iii) Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
Information disclosure as requested by competent regulatory authorities.

- b) Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.
The Company must disclose information regarding its corporate governance during annual General Meetings of Shareholders and in the Company's annual reports.

61.3. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
Organization of Disclosure: The Company shall develop and issue regulations on information disclosure in accordance with the Law on Securities and guiding documents. At the same time, it shall appoint at least one dedicated officer for information disclosure who meets the following requirements:

- a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;

Possessing knowledge of accounting and finance, and certain IT skills;

- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
Publicly disclosing their name and business telephone number so that shareholders can easily contact them;

- c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.

Having sufficient time to perform their duties, especially in communicating with shareholders, recording shareholder opinions, and periodically disclosing, explaining, and responding to those opinions and corporate governance issues as prescribed.

61.4. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp

luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

Person in Charge of Disclosure: Information disclosure must be performed by the Legal Representative of the Company or an Authorized Person for information disclosure. The Legal Representative of the Company shall be responsible for the content of the information disclosed by the Authorized Person.

Điều 62. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Statements

62.1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 67 Điều lệ này, và cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company must prepare annual financial statements in accordance with the Law as well as the regulations of the State Securities Commission, and these statements must be audited as prescribed in Article 67 of this Charter and submitted to the competent state authorities.

62.2. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

The financial statements must include all reports, appendices, and notes as prescribed by the law on corporate accounting.

62.3. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

The annual financial statements must comprise an income statement truthfully and objectively reflecting the Company's profit and loss during the fiscal year, a balance sheet truthfully and objectively reflecting the Company's operational status as of the reporting date, a cash flow statement, and notes to the financial statements.

62.4. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

The Company must disclose information regarding the audited annual financial statements, including the audit report and the Company's explanatory document in cases where the auditing organization issues an opinion other than an unmodified opinion on the financial statements.

62.5. Công ty phải lập và công bố các báo cáo bán niên và quý theo quy định pháp luật.

"

The Company must prepare and disclose semi-annual and quarterly reports in accordance with legal regulations.

- 62.6.** Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
The audited financial statements (including the auditor's opinion), as well as the semi-annual and quarterly reports of the company, must be published on the Company's website.
- 62.7.** Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo bán niên và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
Interested organizations and individuals have the right to inspect or copy the audited annual financial statements, as well as the semi-annual and quarterly reports, during the Company's working hours at its head office, subject to a reasonable fee for copying.

Điều 63. Báo cáo thường niên

Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the provisions of the Law on Securities and the securities market.

CHƯƠNG VIII QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN **CHAPTER IX FINANCIAL MANAGEMENT AND ACCOUNTING**

Điều 64. Năm tài chính

Fiscal Year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

The Company's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of each calendar year.

Điều 65. Hệ thống kế toán

Accounting System

- 65.1.** Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards (VAS) or an accounting system approved by the Ministry of Finance, complying with the accounting regimes

specifically for securities companies issued by the Ministry of Finance and accompanying guiding documents. The Company is subject to inspection by State authorities regarding the implementation of its accounting and statistical regime.

- 65.2.** Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. *The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and archive accounting records and books according to its line of business. Accounting records and books must be accurate, up-to-date, systematic, and complete to substantiate and explain the Company's transactions.*

Điều 66. Tài khoản ngân hàng

Bank Accounts

- 66.1.** Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign banks licensed to operate in Vietnam.

- 66.2.** Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp Luật. *Subject to prior approval from competent authorities, the Company may, where necessary, open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.*

- 66.3.** Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản. *The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company maintains its accounts.*

Điều 67. Kiểm toán

Audit

- 67.1.** Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét. *The annual financial statements, the financial safety ratio report as of December 31st, the semi-annual financial statements, and the financial safety ratio report as of June 30th of the Company must be audited or reviewed by an independent auditing organization.*

- 67.2.** Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCKNN chấp thuận và do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

The independent auditing organization and its staff performing the audit for the Company

"

must be approved by the State Securities Commission (SSC) and appointed by the annual General Meeting of Shareholders based on the recommendation of the Board of Directors.

67.3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị cùng với thư quản lý trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *After the end of the fiscal year, the Company must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing firm. The independent auditing firm shall inspect, verify, and provide an opinion on the annual financial statements, prepare an audit report, and submit it to the Board of Directors along with a management letter within two (02) months from the end of the fiscal year.*

67.4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

The auditors performing the audit of the Company shall be permitted to attend all General Meetings of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and to speak at the Meeting on matters related to the audit.

Điều 68. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Handling of Business Losses

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Losses from the previous year shall be handled in the following year when the Company operates profitably in that subsequent year.

Điều 69. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

Principles of Profit Distribution

69.1. Điều kiện phân chia lợi nhuận cho các cổ đông: Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông phổ thông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp Luật, đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. *Conditions for profit distribution to shareholders: The Company may only distribute profits to ordinary shareholders when it is profitable and has fulfilled its tax and other financial obligations as prescribed by Law, while still ensuring the payment of due debts and other liability obligations after the profit distribution. Dividends paid to preferred shares shall be implemented according to the specific conditions applicable to each type of preferred shares.*

“

- 69.2. Thông qua việc phân chia lợi nhuận: Đại hội đồng cổ đông quyết định về tỷ lệ, hình thức phân chia lợi nhuận và chia thưởng theo quy định của Pháp Luật. Mức chi trả cổ tức không được vượt quá mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Approval of profit distribution: The General Meeting of Shareholders shall decide on the ratio and form of profit distribution and bonus payment in accordance with the Law. The dividend payout level must not exceed the level proposed by the Board of Directors.

- 69.3. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

The Board of Directors may decide on the payment of interim dividends if such payment is deemed suitable for the Company's profitability.

- 69.4. Ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức, thưởng: Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức, thưởng theo phương án của Đại hội đồng cổ đông.

Record date and payment date for dividends and bonuses: The Board of Directors shall decide on the record date of the list of shareholders and the payment date of dividends and bonuses in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders.

- 69.5. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to any class of shares.

- 69.6. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of the dividends in the form of shares, and the Board of Directors shall be the body implementing this decision.

- 69.7. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- In cases where dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnam Dong. Payments may be made directly or through banks based on the bank details provided by the shareholders. In the event that the Company has transferred funds exactly as per the bank details provided by a shareholder but that*

“

shareholder does not receive the money, the Company shall not be held liable for the amount transferred to the beneficiary shareholder. The payment of dividends for shares listed on the Stock Exchange may be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

Điều 70. Trích lập các quỹ theo quy định

Appropriation of Funds as Prescribed

70.1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:

Annually, the Company shall appropriate from its after-tax profit to establish the following funds:

- a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
Supplementary Charter Capital Reserve Fund;
- b) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
Financial and Operational Risk Provision Fund;
- c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
Reward and Welfare Fund;
- d) Các quỹ khác theo quy định của Pháp Luật.
Other funds as prescribed by Law.

70.2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại Khoản 70.1 Điều này thực hiện theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

The appropriation ratio, appropriation limits, and the management and use of the funds prescribed in Clause 70.1 of this Article shall be implemented in accordance with current Law.

CHƯƠNG IX CON DẤU
CHAPTER X CORPORATE SEAL

Điều 71. Con dấu

Corporate Seal

71.1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

The Board of Directors shall decide on and approve the official seal of the Company, and the seal shall be engraved in accordance with the provisions of the law.

71.2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật hiện hành.

"

The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current Law.

CHƯƠNG XI TỎ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY
CHAPTER XI RESTRUCTURING, DISSOLUTION, AND BANKRUPTCY OF
THE COMPANY

Điều 72. Tổ chức lại Công ty

Restructuring of the Company

72.1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được sự chấp thuận của UBCK.
The Company shall carry out consolidations, mergers, or conversions after obtaining approval from the State Securities Commission (SSC).

72.2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Pháp Luật liên quan.

The sequence and procedures for consolidation, merger, or conversion shall be implemented in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and relevant legislation.

Điều 73. Giải thể

Dissolution

73.1. Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

The Company shall be dissolved or terminate its operations in the following cases:

a) Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty trước thời hạn. Trường hợp Công ty giải thể trước thời hạn hoạt động phải được UBCK chấp thuận;
The General Meeting of Shareholders decides on early dissolution of the Company. Any early dissolution must be approved by the SSC;

b) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

The Company no longer maintains the minimum number of shareholders for six (06) consecutive months as prescribed by the Law on Enterprises;

c) UBCK thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định hiện hành của Pháp Luật.

The SSC revokes the License for Establishment and Operation, or the Company is declared bankrupt by a Court in accordance with current legal regulations.

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.

Other cases as prescribed by Law.

73.2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác



“

và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Trường hợp mất khả năng thanh toán, Công ty phải thực hiện giải thể theo quy định của Luật Phá sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

The Company may only be dissolved if it ensures the full payment of all debts and other asset obligations and is not currently involved in any dispute resolution at a Court or an arbitration body. In case of insolvency, the Company must carry out dissolution in accordance with the Law on Bankruptcy and its guiding documents.

- 73.3.** Hội đồng quản trị công ty thành lập Ban thanh lý để giải quyết số tài sản của Công ty tại thời điểm giải thể. Mọi vấn đề phát sinh trong quá trình giải thể do Ban thanh lý giải quyết và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Hội đồng quản trị công ty và Pháp Luật.

The Board of Directors shall establish a Liquidation Committee to handle the Company's assets at the time of dissolution. All issues arising during the dissolution process shall be resolved by the Liquidation Committee, which shall be responsible for its decisions before the Board of Directors and the Law.

Điều 74. Phá sản

Bankruptcy

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Pháp Luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

The bankruptcy of the Company shall be conducted in accordance with the law on bankruptcy applicable to enterprises operating in the finance and banking sectors.

Điều 75. Thanh lý

Liquidation

- 75.1.** Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- At least six (06) months before the expiry of the Company's operational term or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders, and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts.*

C. 2
G TY
H AN
KHO
C
T. 5

75.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho UBCK về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The Liquidation Committee is responsible for reporting the date of its establishment and commencement of operations to the SSC. From that moment, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation before the Court and administrative agencies.

75.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order of priority:

- a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation costs;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
Salaries and insurance costs for employees;
- c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
Taxes and other payables to the State;
- d) Các khoản vay (nếu có);
Loans (if any);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other debts of the Company;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Mục (a) đến (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
Any remaining balance after paying all debts from items (a) to (e) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment first.

CHƯƠNG XII THỂ THỨC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ **CHAPTER XII PROCEDURES FOR AMENDING AND SUPPLEMENTING** **THE CHARTER**

Điều 76. Bổ sung và Sửa đổi Điều lệ

Amendment and Supplementation of the Charter

76.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét quyết định.

The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders of the Company.

76.2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động của Công

ty chưa được đề cập hoặc có những quy định mới của Pháp Luật khác với những điều khoản trong bản Điều lệ này thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In cases where legal regulations related to the Company's activities are not mentioned, or where new legal regulations differ from the terms in this Charter, such legal regulations shall automatically apply and govern the Company's activities.

CHƯƠNG XIII HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ
CHAPTER XIII EFFECTIVENESS OF THE CHARTER

Điều 77. Ngày hiệu lực

Effective Date

77.1. Bản điều lệ này gồm 13 Chương 77 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ ngày 24 tháng 11 năm 2025.
This Charter consists of 13 Chapters and 77 Articles, which was approved and ratified in its full text by the General Meeting of Shareholders on November 24, 2025.

77.2. Điều lệ này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

This Charter is prepared in two (02) copies with equal legal validity.

77.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This Charter is the sole and official Charter of the Company.

77.4. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 03 năm 2026.

This Charter shall take effect as from 16/03/2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN ĐỨC ANH
NGUYEN DUC ANH